

**PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ HUA THANH**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Đỗ Thị Thu Hiền	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
02	Nguyễn Thị Lan	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
03	Trương Thị Oanh	Tổ trưởng CM khối 4+5	Thư ký Hội đồng	
04	Hoàng Thị Hiền	Tổ trưởng khối 1	Ủy viên	
05	Nguyễn Thị Thu Hoài	Tổ trưởng khối 2+3	Ủy viên	
06	Nguyễn Thị Phượng	Tổ phó CM khối 4+5	Ủy viên	
07	Trịnh Thị Ngọc Lan	Tổ phó CM khối 2+3	Ủy viên	
08	Phạm Thanh Thúy	Tổ phó CM khối 1	Ủy viên	
09	Đặng Thị Hà	Tổ trưởng văn phòng	Ủy viên	
10	Quàng Văn Biên	Giáo viên	Ủy viên	
11	Lê Thị Thanh Hương	Giáo viên	Ủy viên	
12	Hà Quốc Tuấn	Giáo viên Tin học	Ủy viên	
13	Nguyễn Thị Lan	Giáo viên	Ủy viên	
14	Phạm Thị Phượng	Giáo viên	Ủy viên	
15	Đặng Thị Hồng	Giáo viên	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh sách thành viên Hội đồng tự đánh giá	1
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1	15
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	19
Tiêu chí 1.4	22
Tiêu chí 1.5	24
Tiêu chí 1.6	26
Tiêu chí 1.7	28
Tiêu chí 1.8	31
Tiêu chí 1.9	33
Tiêu chí 1.10	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1	39
Tiêu chí 2.2	41
Tiêu chí 2.3	44
Tiêu chí 2.4	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	48
Tiêu chuẩn 3	48
Mở đầu	49
Tiêu chí 3.1	49
Tiêu chí 3.2	51
Tiêu chí 3.3	53
Tiêu chí 3.4	55
Tiêu chí 3.5	57

Tiêu chí 3.6	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	60
Tiêu chuẩn 4	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1	61
Tiêu chí 4.2	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	66
Tiêu chuẩn 5	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1	67
Tiêu chí 5.2	69
Tiêu chí 5.3	72
Tiêu chí 5.4	74
Tiêu chí 5.5	76
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	78
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	79
Tiêu chí 1	79
Tiêu chí 2	80
Tiêu chí 3	81
Tiêu chí 4	82
Tiêu chí 5	83
<i>Kết luận về Tiêu chí mức 4</i>	85
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	86

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung
BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
CB,GV,NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CBQL	Cán bộ Quản lý
CNTT	Công nghệ thông tin
CSDL	Cơ sở dữ liệu
CSVC	Cơ sở vật chất
GDTH	Giáo dục tiểu học
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
HS	Học sinh
HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
HTCTTH	Hoàn thành chương trình tiểu học
NGLL	Ngoài giờ lên lớp
PCGDTH	Phổ cập Giáo dục tiểu học
TDTT	Thể dục thể thao
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở
TPT	Tổng phụ trách
UBND	Ủy ban nhân dân
CQĐT	Chưa qua đào tạo

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	-
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	-
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	-
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục		X	
2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.		X	
3. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.		X	
4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.		X	
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	X		

- **Kết quả:** Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ HUA THANH**

Tên trước đây: **TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 2 THANH NỬA**

Cơ quan chủ quản: **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN**

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Đỗ Thị Thu Hiền
Huyện	Điện Biên	Điện thoại	02153.735.405
Xã	Hua Thanh	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1 năm 2017	Website	https://dbn_dienbien_thuathanh@edu.viettel.vn
Năm thành lập trường	Năm 2004 theo QĐ số 663/QĐ-UB-TC của UBND tỉnh Lai Châu	Số điểm trường	2
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	x
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	4	3	5	5	4
Khối lớp 2	5	4	3	4	4
Khối lớp 3	3	5	3	3	3
Khối lớp 4	3	3	4	3	3
Khối lớp 5	3	3	3	3	3
Cộng	18	18	18	18	17

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

Thứ tự	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng phục vụ học tập						
1	Phòng học	18	18	18	18	17	
a	Phòng kiên cố	5	6	6	7	6	
b	Phòng bán kiên cố	13	12	12	11	11	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	3	3	3	3	3	
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
c	Phòng tạm	1	1	1	1	1	
3	Khối phục vụ học tập	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
c	Phòng tạm	1	1	1	1	1	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	4	4	4	4	4	
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
2	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
3	Phòng tạm	1	1	1	1	1	
III	Thư viện, Thiết bị	2	2	2	2	2	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	14	14	14	14	14	
1	Phòng công vụ	3	3	3	3	3	
2	Nhà bếp	1	1	1	1	1	

3	Phòng ăn cho HS	1	1	1	1	1	
4	Nhà ở HS nội trú	2	2	2	2	2	
5	Nhà xe	2	2	2	2	2	
5	Công trình vệ sinh	5	5	5	5	5	
Cộng		45	45	45	45	44	

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm Tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1			1		
Phó hiệu trưởng	1	1			1		
Giáo viên	27	23	11	1	26	1	1 GV môn Tin học đang tham gia học nâng chuẩn
Nhân viên	4	1	1	1	2	0	
Cộng	33	26	12	2	30	1	1

b) Số liệu của 5 năm gần đây

Thứ tự	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	27	27	27	27	27
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương	5	5	8	8	8

	đương trở lên (nếu có)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	3	3	2	2	2

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú	
1	Tổng số học sinh	454	454	485	474	450		
	- Nữ	223	226	235	228	217		
	- Dân tộc thiểu số	446	448	477	467	446		
	- Khối lớp 1	92	82	109	98	91		
	- Khối lớp 2	108	90	80	102	94		
	- Khối lớp 3	94	111	89	77	103		
	- Khối lớp 4	77	95	113	87	77		
2	Tổng số tuyển mới	92	82	109	98	91		
	Học 2 buổi/ngày	454	454	485	473	450		
	Bán trú	0	0	0	0	0		
	Nội trú	52	60	53	43	46		
	Bình quân số học sinh/lớp học	25,2	25,2	26,8	26,9	26,5		
	7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi.	453/454 99,8%	453/454 99,8%	484/485 99,8%	472/473 99,8%	448/450 99,6%	
		- Nữ	223	225	234	226	215	
- Dân tộc thiểu số		444	447	476	465	444		
8	Tổng số học sinh thuộc	268	256	252	234	178		

	đối tượng chính sách						
	- Nữ	133	127	131	127	100	
	- Dân tộc thiểu số	268	256	252	234	178	
9	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	2	2	2	2	2	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,3%	99,1%	98,4%	99,6%		
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	98,8%	93,7%	97,7%	98,1%		
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%		
Các số liệu khác	0	0	0	0	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học xã Hua Thanh thành lập ngày 03 tháng 10 năm 2013 được tách ra từ trường tiểu học số 2 Thanh Nưa do việc chia tách địa giới hành chính xã nên trường được đổi tên thành trường Tiểu học xã Hua Thanh.

Hiện nay trường Tiểu học xã Hua Thanh gồm 01 điểm trường trung tâm và 02 điểm trường lẻ cách trung tâm xã từ 6km đến 17km. Có đủ các phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi, bãi tập. Các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Trong những năm qua nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của các trường trong huyện, là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Năm 2017 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Tập thể nhà trường nhiều năm được công nhận tập thể lao động xuất sắc và được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Công đoàn các năm đều đạt công đoàn cơ sở vững mạnh được liên đoàn lao động huyện tặng giấy khen. Chi bộ nhà trường đều đạt “Chi bộ trong sạch vững mạnh” được Đảng ủy xã Hua Thanh tặng giấy khen 2019. Nhiều thế hệ học sinh nay đã là những cán bộ giỏi. Đó cũng là nguồn động viên cổ vũ tiếp sức cho các thầy cô trong nhà trường nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành quả trong công tác chuyên môn. Đã có nhiều thầy cô đạt giải trong các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng.

Nhà trường luôn coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động. Tuy nhiên trường nằm trên địa bàn dân cư hơn 99,4% là dân tộc thiểu số nên ở một số lĩnh vực như nhận thức của nhân dân trên địa bàn chưa đồng đều, điều kiện kinh tế còn khó khăn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập cho con em, phần nào cũng ảnh hưởng đến công tác giáo dục trong nhà trường.

3. Mục đích tự đánh giá

Trường Tiểu học xã Hua Thanh đã nhận thức một cách sâu sắc rằng: tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của trường, tự đánh giá giúp nhà trường rà soát, xem xét lại thực trạng, chỉ ra được những mặt mạnh, mặt yếu, vạch ra được kế hoạch hành động trong tương lai, nhằm điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện để đạt được các mục tiêu giáo dục và đào tạo đề ra.

Để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt việc thực hiện Đổi mới Chương trình GDPT 2018, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận những kiến thức mới, phương pháp mới trong quản lý cũng như giảng dạy nhằm phát huy tối đa năng lực và phẩm chất của học sinh.

Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Tiểu học của Bộ GD&ĐT ban hành tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tự xem xét, kiểm tra để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất từ đó đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; giải trình với cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và đề cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá nhà trường gồm 15 thành viên được thành lập theo Quyết định số 35/QĐ-TrTH ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học xã Hua Thanh huyện Điện Biên.

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện gồm 7 bước:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai và khoa học.

Để tổ chức tốt quá trình tự đánh giá, trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường, các nhà giáo có uy tín do Hiệu trưởng làm chủ tịch. Hội đồng tự đánh giá đã cử Ban thư ký và các nhóm công tác (05 nhóm) để triển khai công tác tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá đã họp để xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách. Mỗi thành viên được phân công thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá một đến hai tiêu chí, mỗi nhóm chuyên trách được phân công đánh giá tổng hợp báo cáo một tiêu chuẩn.

Trường đã tổ chức họp thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác kiểm định chất lượng đến tất cả các CBQL, GV, NV trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn gồm 27 tiêu chí là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá. Đồng thời triển khai, thực hiện theo các văn bản hướng dẫn các cấp như: Thông tư số 17/2018/TT-

BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH. Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc Ban hành Quy định về CSVC các trường mầm non, tiểu học trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thông tư số 14/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc Ban hành Quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Thực hiện qui trình tự đánh giá, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường, các giáo viên có uy tín tham gia, Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng. Thành lập Ban thư ký và 05 nhóm công tác, thực hiện thu thập, phân tích theo 05 tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách. Mỗi thành viên được phân công thu thập minh chứng nghiên cứu đánh giá một đến hai tiêu chí, mỗi nhóm chuyên trách được phân công đánh giá tổng hợp báo cáo 1 tiêu chuẩn.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn, mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được. Các minh chứng được mã hóa theo quy định sau: Mã minh chứng được ký hiệu bằng chuỗi gồm 1 chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước: [Hn-a.b-c]. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự mã số từng tiêu chí và được lưu giữ tại trường gồm 5 hộp hồ sơ minh chứng theo từng tiêu chuẩn từ 1 đến 5. Trong báo cáo cũng đã đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường, kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu. Nội dung trong báo cáo ngắn gọn, rõ ràng và có tính khả thi.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 01/9/2023 thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 10/9/2023. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của CB, GV, NV nhà trường, Hội đồng tự đánh giá bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá vào ngày 15/9/2023.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các tổ chuyên môn, đoàn thể của trường được thành lập theo đúng quy định. Hàng năm, nhà trường không ngừng phát huy thành tích đã đạt được, chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc xây dựng, triển khai và thực hiện kế hoạch. Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho đội ngũ GV nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc. Trong những năm qua, công tác tổ chức và quản lý nhà trường ổn định và không ngừng đổi mới, phát triển về chất lượng. Hàng năm, nhà trường đã triển khai thường xuyên, bài bản, có hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CB, GV, NV.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại luật giáo dục định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a, Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn rõ ràng phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Kế hoạch chiến lược phát triển cũng được xây dựng phù hợp với đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường, thời cơ và thách thức để từ đó xác định các vấn đề ưu tiên và đề ra kế hoạch, quy chế, quy tắc, quy định, định hướng, mục

tiêu và phương châm hành động đúng đắn giai đoạn 2016 - 2025. Phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020-2025 được thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]**.

Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được Phòng GD&ĐT phê duyệt. Kế hoạch phát triển giáo dục được công bố công khai qua các hình thức như thông qua các cuộc họp, niêm yết tại bảng thông tin của trường. Các cuộc họp đều được thư ký nhà trường ghi lại trong sổ nghị quyết của nhà trường **[H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]**.

Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường sau khi được phê duyệt được niêm yết công bố rộng rãi tại bản tin. Ngoài ra nhà trường đăng tải trên Website nhà trường, trên gmail và trên zalo chung của nhà trường, tuy nhiên việc đăng tải kế hoạch chiến lược trên Website của nhà trường đôi khi còn chậm **[H1-1.1-05]**.

Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể trong trường đã có các giải pháp cụ thể trong việc giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Hàng năm, hội đồng trường có báo cáo đánh giá để nhìn nhận việc đã làm được, những việc chưa làm được, có kế hoạch cụ thể trong tháng, học kỳ, năm học. Nhà trường thực hiện đúng các quy định về Quy chế dân chủ trong hoạt động lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể đóng góp tham gia xây dựng chiến lược phát triển **[H1-1.1-06]**.

Định kỳ hàng năm nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết thể hiện nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tế **[H1-1.1-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương. Kế hoạch đề ra được các giải pháp thực hiện phù hợp với mục tiêu giáo dục, tình hình thực tế của địa phương, được cấp trên phê duyệt và được niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường.

Định kỳ nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong quá trình tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn đã lấy ý kiến góp ý rộng rãi của chính quyền địa phương và sự tham gia giám sát của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể trong trường đã có các giải pháp cụ thể trong việc giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Hàng năm, hội đồng trường có báo cáo đánh giá để nhìn nhận việc đã làm được, những việc chưa làm được, có kế hoạch cụ thể trong tháng, học kỳ, năm học.

3. Điểm yếu

Việc đăng tải kế hoạch chiến lược trên Website của nhà trường đôi khi còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Hội đồng trường giám sát có kế hoạch cụ thể vào báo cáo đánh giá.

Giao cho giáo viên Tin học kịp thời đăng tải Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch tháng 10/2023 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 3774/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Điện Biên. Hội đồng trường được cơ cấu gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện tổ chuyên môn và tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương và ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng trường là 01 CBQL có kinh nghiệm và thời gian công tác lâu năm. Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định Điều lệ Trường TH, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, thông qua các cuộc họp quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch, phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện nghị quyết của hội đồng trường, giám sát các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học với cơ cấu đúng theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học: Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng Thi đua Khen thưởng, các thành viên gồm: phó hiệu trưởng, đại diện cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện giáo viên. Hội đồng thi đua và khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, tham mưu công tác khen thưởng đối với CB, GV, NV và HS trong nhà trường [H1-1.2-03].

Hàng năm, nhà trường đã thành lập hội đồng tư vấn như hội đồng chăm sóc kiến, hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi,... Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quy định. Các hội

đồng tư vấn giúp hiệu trưởng trong quản lý chuyên môn, quản lý nhà trường. Tuy nhiên một số thành viên trong hội đồng tư vấn về sáng kiến chưa phát huy hết vai trò tư vấn, thúc đẩy nâng cao năng lực chuyên môn cho một số giáo viên do chưa có nhiều kinh nghiệm [H1-1.2-04].

Hội đồng trường và các Hội đồng khác trong nhà trường được hoạt động thường xuyên và sau mỗi học kỳ và mỗi năm đều tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát kết quả hoạt động và đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới. Thành viên trong các hội đồng của trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Thành viên trong các hội đồng của nhà trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn đảm bảo cơ cấu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định.

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định Điều lệ Trường TH, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, giám sát việc thực hiện nghị quyết của hội đồng trường, giám sát các hoạt động của nhà trường.

Hoạt động của các Hội đồng trong nhà trường đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong hội đồng tư vấn về sáng kiến chưa phát huy hết vai trò tư vấn, thúc đẩy nâng cao năng lực chuyên môn cho một số giáo viên do chưa có nhiều kinh nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng trường tăng cường công tác giám sát, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện tốt vai trò giám sát, tổ chức tốt các phong trào thi đua giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Vào đầu năm học nhà trường tiến hành kiện toàn các tổ chức, tham mưu, bổ sung các thành viên có năng lực, có sự ổn định để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp thúc đẩy năng lực chuyên môn góp phần phát triển nhà trường.

Dự kiến hoàn thành: tháng 9 hàng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a, Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Công đoàn trường được thành lập theo nhiệm kỳ, tổ chức hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn. Có quyết định công nhận Ban chấp hành công đoàn và Ủy ban kiểm tra Công đoàn cơ sở theo từng nhiệm kỳ. Công đoàn có tổng số 36 đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Điện Biên. Công đoàn đã đạt được nhiều thành tích trong hoạt động, trong 5 năm qua đều được công nhận Công đoàn vững mạnh và Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2020-2021; 2021-2022 được Liên đoàn Lao động huyện tặng Giấy khen. Công đoàn có nhiều đóng góp đem lại hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, luôn đấu tranh bảo vệ quyền lợi cho người lao động và chế độ của nhà nước đối với công đoàn viên và lao động, tổ chức tốt các hoạt động thăm nom động viên gia đình công đoàn viên lúc ốm đau, hoạn nạn, ủng hộ gia đình giáo viên có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn, phối hợp cùng nhà trường và các đoàn thể, thực hiện tốt mục tiêu giáo dục và được thể hiện qua báo cáo tổng kết của Công đoàn hằng năm. Tuy nhiên một số thành viên trong BCH công đoàn đôi lúc thiếu sáng tạo trong công tác và triển khai việc thực hiện các hoạt động [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Liên đội Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh gồm có 6 chi đội, 44 Sao Nhi đồng với 206 đội viên và 276 nhi đồng. Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội, dưới sự

chỉ đạo của Hội đồng đội huyện Điện Biên và trực tiếp của Ban giám hiệu. Hàng năm, Liên đội tổ chức đại hội đề kiến toàn ban chỉ huy Liên đội. Hoạt động sao Nhi đồng được tổ chức theo nghị quyết của Liên đội. Hàng năm, Liên đội có báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi **[H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]**.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 03 đoàn viên, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ trường Tiểu học xã Hua Thanh và Đoàn xã. Hàng năm, Chi đoàn phối hợp tốt Đoàn xã trong việc tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường (thu gom, xử lý rác thải) và đền ơn đáp nghĩa tại địa phương. Đại hội chi đoàn theo đúng nhiệm kỳ và xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm, tháng. Tuy nhiên một số ít thành viên trong chi đoàn chưa linh hoạt trong việc tổ chức triển khai các hoạt động phong trào cho thiếu niên, nhi đồng **[H1-1.3-06]**.

Chi bộ trường Tiểu học xã Hua Thanh trực thuộc Đảng bộ xã Hua Thanh. Có ban chỉ ủy, Bí thư chi bộ được công nhận theo Quyết định số 64/QĐ-ĐU ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Đảng ủy xã Hua Thanh. Năm học 2023 - 2024 chi bộ có 15 đảng viên. Trong 5 năm qua có 15 lượt Đảng viên được xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, 5 Đảng viên được Đảng ủy xã khen thưởng. Chi bộ thực hiện tốt chức năng lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng, phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Hàng năm, Chi bộ xây dựng kế hoạch công tác Đảng và sinh hoạt định kỳ theo đúng quy định và họp đột xuất khi có yêu cầu được ghi lại trong sổ nghị quyết Đảng. Báo cáo các hoạt động của Chi bộ đầy đủ và chính xác. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, chi bộ thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi công việc được bàn bạc cụ thể và có tính thống nhất cao. Chi bộ được Đảng Ủy xã công nhận “Chi bộ trong sạch, vững mạnh”, được tặng giấy khen năm 2019 **[H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]**.

Chi Hội chữ thập đỏ nhà trường gồm 03 thành viên trong Ban chấp hành, được kiện toàn và bổ sung hàng năm. Chi Hội phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường phát động tham gia phong trào từ thiện, nhân đạo, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo do ngành và địa phương tổ chức. Trong 5 năm Chi hội chữ thập đỏ nhà trường đã phát động CBGVNV, phụ huynh, HS ủng hộ Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam 2.979.000 đồng; ủng hộ người khuyết tật: 2.965.000 đồng; Hàng năm, Chi Hội chữ thập đỏ nhà trường đã tặng quà cho các em HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp khai giảng năm học mới với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Chi Hội chữ thập đỏ hoạt động hiệu quả, được Hội chữ thập đỏ xã Hua Thanh đánh giá cao. Chi hội khuyến học nhà trường là tổ chức tự nguyện của CB, GV, NV, cha mẹ HS và HS trường Tiểu học Hua Thanh. Hàng năm Chi hội xây dựng quỹ khen thưởng nhằm khuyến khích và hỗ trợ phong trào học tập của học sinh, đặc biệt chú ý tới những HS có hoàn cảnh khó khăn nhưng có tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập, những HS có thành tích học tập tốt, những HS đạt được thành tích cao trong các hội thi, giao lưu, trong các hoạt động phong trào. Đồng thời khuyến khích và động viên các CB, GV đạt thành tích cao trong công tác, trong các kỳ thi về chuyên môn, nghiệp vụ. Nhiều giáo viên và học sinh được Chi hội khuyến học nhà trường

và Hội khuyến học xã Hua Thanh khen thưởng [**H1-1.3-11**].

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thành lập theo quy định và thực hiện xây dựng kế hoạch, hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [**H1-1.1-07**].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm. Chi bộ đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” hằng năm và được tặng giấy khen năm 2019. Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng, rất thuận lợi cho việc nắm bắt và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của nhà trường.

Công đoàn trường hoạt động tốt, quan tâm và đảm bảo mọi quyền lợi của đoàn viên và người lao động, đảm bảo tính dân chủ trong trường học, nhiều năm liền được tặng Giấy khen.

Liên đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động giáo dục khác thu hút học sinh tới trường lớp.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định tại Điều lệ hiện hành của mỗi tổ chức, có hiệu quả góp phần tích cực vào các phong trào nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong BCH Công đoàn đôi lúc thiếu sáng tạo trong công tác và triển khai việc thực hiện các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò chỉ đạo, triển khai thực hiện của các đoàn thể để nâng cao hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường.

Cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn, hội để tổ chức triển khai nhiều hoạt động cho thiếu niên, nhi đồng một cách linh hoạt.

Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể.

Đảm bảo việc kiểm tra đánh giá của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thường xuyên.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 12/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ cơ cấu cán bộ quản lý theo quy định tại Điều lệ Trường Tiểu học và thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT, Thông tư hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực từ ngày 28/8/2017). Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên điều động và bổ nhiệm theo quy định **[H1-1.4-01]**.

Nhà trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập theo quy định của Điều lệ Trường TH. Mỗi tổ có ít nhất 5 thành viên, có tổ trưởng. Tổ có 7 thành viên thì có thêm tổ phó, riêng tổ văn phòng có 5 thành viên (03 đ/c nhân viên hợp đồng trên 01 năm, 01 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ). Các tổ trưởng tổ chuyên môn đều là những nhân tố điển hình đóng vai trò nòng cốt trong các hoạt động giáo dục của tổ khối, và được phòng giáo dục ra quyết định chi phụ cấp tổ trưởng tổ phó chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng **[H1-1.4-02]**.

Ngay đầu năm học, trên cơ sở từ kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần với các nội dung công việc cụ thể và được điều chỉnh, bổ sung phù hợp. Hàng tháng, kế hoạch được Hiệu trưởng phê duyệt. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng và họp đột xuất khi có nhu cầu công việc. Tổ văn phòng có nhiệm vụ phối hợp thực hiện hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường; giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê theo chế độ quy định, lưu trữ hồ sơ của trường. Việc phối hợp của nhân viên văn phòng để phục vụ cho các hoạt động dạy học và thống kê, công tác lưu trữ văn bản của nhà trường đôi khi chưa kịp thời **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]**.

Nhà trường luôn quan tâm lựa chọn những giáo viên, nhân viên có đủ năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu công việc bổ nhiệm làm tổ trưởng, tổ

phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đội ngũ tổ trưởng tổ phó chuyên môn đều được phòng giáo dục và đào tạo ra quyết định chi trả phụ cấp tổ trưởng tổ phó tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Trước mỗi buổi họp các tổ chuyên môn đều chuẩn bị các nội dung họp chuyên môn hay chuyên đề một cách cụ thể, trung thực. Đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức. Các thành viên tổ khi tham gia các cuộc sinh hoạt chuyên môn có sổ ghi chép đầy đủ nội dung cuộc họp [H1-1.4-05].

Các thành viên trong tổ chuyên môn tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp, giới thiệu tổ trưởng, tổ phó để xây dựng kế hoạch nhân sự [H1-1.4-06].

Hàng năm, mỗi tổ thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên sâu. Việc tổ chức các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ vào đầu năm học và thực hiện theo đúng kế hoạch, đánh giá, điều chỉnh sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, sau kiểm tra đa số các tổ chuyên môn đều được đánh giá xếp loại khá, tốt. Trong 5 năm qua, các tổ chuyên môn đã tham gia thực hiện dạy chuyên đề cấp cụm trường, cấp huyện. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng cao, được đánh giá qua các kỳ kiểm tra đánh giá chất lượng học tập của HS các khối lớp [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Trong các buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn, tổ văn phòng giáo viên, nhân viên ghi chép đầy đủ nội dung sinh hoạt, thư ký ghi lại trong sổ nghị quyết của tổ chuyên môn; Định kỳ họp tổ đánh giá và ghi biên bản đăng kí, xếp loại thi đua, đánh giá xếp loại viên chức. Trong các năm qua, các tổ đã có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường và được thể hiện trong báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.4-09]; [H1-1.4-04]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường luôn đoàn kết, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua.

Nhà trường có đủ các tổ theo quy định của Điều lệ Trường TH. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch chỉ đạo tổ khối thực hiện theo kế hoạch toàn diện của nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều là giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên.

Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, giảng dạy theo kế hoạch của nhà trường, mỗi tổ thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên sâu trong năm học.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp của nhân viên văn phòng để phục vụ cho các hoạt động dạy học

và thống kê, công tác lưu trữ văn bản của nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ trưởng chuyên môn, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ. Các đồng chí nhân viên văn phòng tiếp nhận các nội dung phân công công việc cụ thể của từng thành viên trong tuần, trong tháng chi tiết và duyệt trước khi triển khai thực hiện.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, sưu tầm tài liệu giao cho tổ trưởng tự nghiên cứu, hướng dẫn nhân viên văn phòng tự học, tự bồi dưỡng. BGH kiểm tra, đánh giá đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm cho nhân viên văn phòng. Làm tốt công tác UDCNTT vào việc phối kết hợp giữa tổ văn phòng và tổ chuyên môn được kịp thời hơn.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 12/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các khối từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi năm học có từ 17 đến 18 lớp/năm học, trong đó: Trung tâm có 10 lớp, điểm trường Pá Sáng có 2 lớp, điểm trường Nậm Ty có 06 lớp. Thực hiện đảm bảo theo chỉ tiêu biên chế được Phòng GD&ĐT, UBND huyện giao bằng văn bản hằng năm. HS được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường ban hành quyết định phân công nhiệm vụ, bàn giao số lớp, số học sinh cho tổ chuyên môn và các giáo viên chủ nhiệm **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]**.

GV trong trường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, dạy học theo đúng thời khóa biểu, mỗi khối lớp đều có 01 tiết sinh hoạt lớp, giáo viên chủ nhiệm tiến hành nhận xét đánh giá các hoạt động của lớp và đưa ra phương hướng tuần tới, từ năm học 2021 - 2022 có thêm phần HĐTN theo chủ đề đối với lớp 1,2,3, 4 **[H1-1.5-03]**.

Cơ cấu tổ chức lớp học của nhà trường đối với lớp 1, 2, 3, 4 được thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Lớp 5 thực hiện dạy học theo trường tiểu học

mới VNEN, mỗi lớp có 01 lớp trưởng 01 lớp phó học tập và 2-3 tổ trưởng do các bạn học sinh và giáo viên chủ nhiệm bình chọn. Mỗi lớp học được chia thành các nhóm học sinh. Mỗi nhóm đều có nhóm trưởng, nhóm phó do học sinh trong nhóm bầu. Các chức vụ trong lớp được thực hiện luân phiên. Quy trình bầu hội đồng tự quản, các trưởng ban trong mỗi lớp được giáo viên chủ nhiệm tiến hành công khai, dân chủ, khuyến khích các học sinh cùng tham gia để điều hành các hoạt động của lớp trong suốt năm học. GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm dựa trên kế hoạch hoạt động tháng của nhà trường và phù hợp với đặc điểm của lớp mình duyệt BGH đúng thời gian quy định. Định kì nhà trường tổ chức xét thi đua của các lớp khách quan, công bằng [H1-1.5-04]; [H1-1.4-09]; [H1-1.5-05].

Trung bình số học sinh trên mỗi lớp là 26 em, đảm bảo so với quy định. Số học sinh ở lớp đông nhất là 37 em, lớp có số HS ít nhất là 17 em, có danh sách theo dõi sĩ số học sinh các lớp và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học hàng năm. Số lượng HS ở trung tâm trường và các điểm trường chưa đồng đều. Các lớp trung tâm quá đông HS, các lớp điểm trường ít học sinh nên việc tổ chức các hoạt động dạy học đôi khi còn gặp khó khăn. Đội ngũ GV tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường việc HS trao đổi, hợp tác với các bạn, tương tác với GV. Việc tổ chức lớp học linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng môn học, từng bài học, tổ chức lớp học dưới nhiều hình thức hợp lý, hấp dẫn, bổ ích: trong lớp, ngoài lớp, tham gia các hoạt động trải nghiệm...để nâng cao chất lượng giáo dục, các kỹ năng cho học sinh. Trong những năm tình hình dịch bệnh covid diễn biến phức tạp nhà trường đã chủ động chỉ đạo giáo viên thực hiện dạy học trực tuyến. Giao phiếu bài tập đối với học sinh không có thiết bị học tập thông minh. Tuy nhiên điểm trường Pá Sáng, Nậm Ty cách xa điểm trường Trung tâm từ 6 đến 17km, đường xá đi lại khó khăn ảnh hưởng đến việc học tập và tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh [H1-1.1-07]; [H1-1.5-06]; [H1-1.5-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo theo chỉ tiêu biên chế được Phòng GD&ĐT, UBND huyện giao bằng văn bản hằng năm. HS được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phân công nhiệm vụ, bàn giao số lớp, số học sinh cho tổ chuyên môn và các giáo viên chủ nhiệm.

GV trong trường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, dạy học theo đúng thời khóa biểu, đã thực hiện lồng ghép thêm phần HĐTN theo chủ đề trong tiết sinh hoạt lớp.

Trường có số lớp đảm bảo quy định, có tổ chức hội đồng tự quản và thường xuyên thay đổi cơ cấu tổ chức của hội đồng tự quản.

Nhà trường đã tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức dạy học theo mô hình trường học mới.

3. Điểm yếu

Điểm trường Pá Sáng, Nậm Ty cách xa điểm trường Trung tâm từ 6 đến

17km, đường xá đi lại khó khăn ảnh hưởng đến việc học tập và tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch điều tra, dự báo biên chế HS các lớp hằng năm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân để đưa học sinh lớp 3 tại điểm bản vùng cao về học tại trung tâm, đảm bảo tỉ lệ cân bằng số học sinh giữa các lớp trong năm học tới.

Giao cho tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch và đến tận điểm trường tổ chức giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và các hoạt động tập thể cho học sinh theo điểm trường. BGH nhà trường có kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả giáo dục nhà trường.

Bố trí sắp xếp lớp học phù hợp với quy định và điều kiện thực tế nhà trường. Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 10/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại điều 21 Điều lệ Trường TH. Tất cả các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật Lưu trữ năm 2011 và theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục. Các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo đầy đủ

theo đúng điều 21 của thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020. Các loại hồ sơ được cập nhật số liệu thường xuyên, đảm bảo tính thống nhất và chính xác, hằng năm có sự kiểm tra phê duyệt của cơ quan cấp trên và nhà trường có sự kiểm tra đánh giá hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường. Hồ sơ nhà trường, văn bản chỉ đạo các năm học được lưu trữ đầy đủ theo từng năm học và sắp xếp khoa học [H1-1.6-01].

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà trường bên cạnh việc theo dõi hệ thống hồ sơ văn bản bằng sổ sách nhà trường còn đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong việc quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống văn bản online qua mạng của Phòng GD&ĐT trên cổng thông tin điện tử <http://hscv.pgddienbien.edu.vn>; <http://qlvb.vpdt.com.vn>. Duy trì và khai thác hiệu quả các website phần mềm về giáo dục được Bộ GD&ĐT cung cấp dùng chung, thống nhất trên toàn quốc như: cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>, hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>; quản lý hành chính tài sản Misa,... [H1-1.6-02].

Hằng năm, trường đều lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán kinh phí được duyệt theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng đất theo đúng diện tích được nhà nước giao, phát huy tác dụng của cơ sở vật chất được đầu tư, trang bị vào việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Thiết bị tài sản của nhà trường được theo dõi trên sổ tài sản và phần mềm quản lý tài sản. Được sử dụng thường xuyên hiệu quả góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả học tập. Trong 5 năm liên tiếp, tính đến thời điểm hiện tại theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm toán không vi phạm việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Kết thúc năm học, báo cáo công khai, quyết toán các nguồn thu và tình hình sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp đã huy động được để toàn thể CB, GV, NV và BDD cha mẹ HS nắm rõ. Song, do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường gặp nhiều khó khăn, chưa tạo được nguồn tài chính để sửa chữa các trang thiết bị [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.1-07].

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Để đảm bảo công tác thu chi đúng nguyên tắc và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, trong kế hoạch có nội dung huy động các nguồn tài chính để hỗ trợ tu sửa CSVC [H1-1.6-06]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường TH.

Nhà trường có đủ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định của nhà nước. Quản lý, sử dụng hiệu quả về tài chính, tài sản để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong các năm học, Ban thanh tra nhân dân nhà trường đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác tài chính, nhà trường tự kiểm tra tài chính theo định kỳ.

Quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính, chế độ tổng hợp báo cáo đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà trường bên cạnh việc theo dõi hệ thống hồ sơ văn bản bằng sổ sách, nhà trường còn đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong việc quản lý hành chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường gặp nhiều khó khăn, chưa tạo được nguồn tài chính để sửa chữa các trang thiết bị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục giao cho nhân viên hành chính lưu trữ hồ sơ tốt hơn. Thông qua việc lưu trữ các loại hồ sơ góp phần nâng cao chất lượng quản lý toàn diện trong nhà trường.

Tiếp tục quản lý tốt các hoạt động giáo dục, sử dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị, các nguồn tài chính hiện có để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, đến các doanh nghiệp kêu gọi giúp đỡ, ủng hộ.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương để hỗ trợ tu sửa CSVC đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 12/2023 và duy trì trong những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường quản lý và chỉ đạo bằng hệ thống các kế hoạch và văn bản chỉ đạo. Tháng 3 hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển cho năm học

sau, phù hợp với điều kiện và đặc điểm của nhà trường và được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn trường và các tổ chuyên môn được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV. Chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng của mỗi cá nhân. Kết thúc mỗi năm học có đánh giá kết quả đạt được, tiếp tục chỉ đạo các biện pháp thực hiện để nâng cao năng lực cho CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên việc kiểm tra tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại điểm bản lẻ đôi lúc chưa thường xuyên và hiệu quả. Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao, vẫn còn 02 giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc vận dụng phương pháp dạy học **[H1-1.7-01]; [H1-1.1-01]**.

Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học cụ thể, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và được ghi chép lại trong sổ nghị quyết của nhà trường, nhà trường theo dõi CB, GV, NV trên phần mềm CSDL và có sổ theo dõi CB, GV, NV hàng năm. Trên cơ sở đội ngũ hiện có, căn cứ vào trình độ chuyên môn, sở trường năng lực, nguyện vọng và hoàn cảnh của mỗi cá nhân nhà trường phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường cũng như khai thác năng lực lợi thế của mỗi thành viên góp phần thúc đẩy hoạt động có chất lượng của nhà trường. Hằng năm, nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tất cả các giáo viên trong nhà trường đều tham gia nhiệt tình các hoạt động chuyên môn, tích cực hưởng ứng phong trào thi giáo viên dạy giỏi do trường tổ chức, chọn lựa giáo viên tiêu biểu tham gia dự thi giáo viên giỏi cấp huyện. Hiện nay nhà trường có 8/27 GV dạy giỏi cấp huyện, 02 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (bảo lưu) **[H1-1.1-03]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]**.

Giáo viên được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều lệ trường TH. Được nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục HS. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hiện tại nhà trường có 01 đồng chí giáo viên được tạo điều kiện tham gia đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành GDTH. Được hưởng lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. CB, GV, NV được hưởng mọi quyền lợi về vật chất: tăng lương định kỳ, tăng lương sớm, phụ cấp thâm niên, chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm, thưởng; Về tinh thần: thoải mái, dân chủ trong mọi hoạt động, được tham gia thường xuyên các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường tổ chức, được đảm bảo thực hiện đúng quy chế về thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm, định mức tiết dạy **[H1-1.7-04]**.

Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị công chức, viên chức biểu quyết về các chỉ tiêu trong năm học. Cuối năm học có báo cáo tổng kết các hoạt động của nhà trường, công đoàn về các nội dung quản lý bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV, NV. Qua kết quả đánh giá, xếp loại CB, GV, NV hàng năm, nhà trường đã có những giải pháp cụ thể như: khen thưởng động viên kịp thời những tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp

trên công nhận nhằm phát huy năng lực của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phân công, sử dụng CB, GV, NV đáp ứng phù hợp giữa trình độ và đảm bảo mục tiêu giáo dục, các chỉ tiêu năm học được thảo luận trong Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm.

Trong 5 năm trở lại đây, số GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại Tốt đạt từ 25% trở lên, không có GV xếp loại chưa đạt. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện luôn được duy trì và tăng.

Cùng với sự quan tâm của UBND huyện, Phòng GD&ĐT, chính quyền nhà trường phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với CB, GV, NV. Nhà trường đã xây dựng hệ thống các kế hoạch nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ. Có giải pháp phát huy năng lực, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ. Nhà trường và mỗi giáo viên đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn.

3. Điểm yếu

Việc kiểm tra tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại điểm bản lẻ đôi lúc chưa thường xuyên và hiệu quả.

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa thường xuyên nên hiệu quả chưa cao, vẫn còn 02 giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc vận dụng phương pháp dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm Phó hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế, phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, khuyến khích sự phát huy năng lực của mỗi cá nhân.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế, phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, khuyến khích sự phát huy năng lực của mỗi cá nhân.

Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, GV. Tạo điều kiện cho GV được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu chuẩn trình độ đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức có hiệu quả nội dung của các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm, trường, tổ khối để GV có cơ hội trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Động viên, khuyến khích để GV tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giao cho một số GV trẻ trong tổ tư vấn về Công nghệ thông tin hướng dẫn GV cao tuổi về công nghệ thông tin.

Hiệu trưởng giao quyền, trách nhiệm cho CB, GV nhằm giúp họ chủ động trong công việc, phát huy được năng lực, sở trường của từng cá nhân.

Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, BGH nhà trường, xây dựng các chỉ tiêu thi đua trong đó có chỉ tiêu quy định việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ nhà trường.

Ban giám hiệu bố trí, sắp xếp thời gian kiểm tra việc tổ chức các hoạt động tại điểm trường ít nhất mỗi tuần một lần.

Dự kiến hoàn thành tháng 12 năm 2023 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, Hiệu trưởng kết hợp với các lực lượng giáo dục trong nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các cấp và sát với đặc điểm của thực tế địa phương, trình lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên phê duyệt, tổ chức triển khai tới Hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên, nhân viên, lấy ý kiến, rà soát lại kế hoạch sau đó đưa vào Nghị quyết và triển khai thực hiện. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn sát với thực tế nhà trường, tổ khối. Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu đề ra [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.4-03].

Nhà trường tổ chức giảng dạy đúng chương trình và dạy đủ các môn học theo quy định. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Thực hiện công văn số 896/BGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 02 năm 2006 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học; Công văn số 7975/BGDĐT-GDTH ngày 10 tháng 09 năm 2009 về việc hướng dẫn dạy học môn Thủ công, kỹ thuật ở tiểu học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; Thông tư số 22/2016 TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá HS Tiểu học; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12

năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư ban hành đánh giá HS Tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2021 – 2022 bắt đầu thực hiện đánh giá với lớp 1, 2. Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung Giáo dục của địa phương cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021; Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh; Căn cứ công văn 1930/SGDĐT-KHTC ngày 15/9/2020 của Sở giáo dục và đào tạo; Công văn 846/PGDĐT-VP ngày 16/9/2020 về việc tăng cường thực hiện phong trào chống rác thải nhựa tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Thực hiện văn bản số 652/SGDĐT-GDMT, ngày 22/03/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học; Thực hiện dạy học lồng ghép phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu trong các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức tốt HĐTN cho HS lớp 1,2,3,4 và các hoạt động giáo dục NGLL, tham quan, dã ngoại, du lịch cho HS toàn trường. Hằng tháng và hằng kì, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với lớp 5. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ nhiệm xây dựng, tiến hành điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra. Huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp. Tuy nhiên việc tổ chức một số HĐTN (tham quan) cho HS vẫn chưa thực hiện thường xuyên được do nhà trường không có kinh phí **[H1-1.5-05]**.

Xây dựng và duy trì nhà trường ngày một phát triển, quản lý tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên phần mềm PEMIS, EMIS, CSDL làm tốt công tác kiểm định chất lượng hàng năm đảm bảo trung thực khách quan. Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Chỉ đạo giáo viên bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng và điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động NGLL. Thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục đúng quy định, phù hợp với thực tế địa phương, được thể hiện trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm **[H1-1.8-02]; [H1-1.1-07]**.

Từ sự cố gắng nỗ lực của CB, GV, NV chất lượng của nhà trường vươn lên, khẳng định vị thế và thương hiệu đào tạo. Hàng năm, nhà trường được các cấp tặng giấy khen **[H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý HS theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Ban giám hiệu nhà trường tâm huyết với công việc và có tinh thần trách nhiệm cao. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Giao nhiệm vụ tới từng giáo viên, tới từng tổ chuyên môn, cụ thể hóa công việc của từng người, thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đầy đủ, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên, điều kiện thực tế của địa phương.

Thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý HS của GV.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức một số HĐTN (tham quan) cho HS vẫn chưa thực hiện thường xuyên được do nhà trường không có kinh phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các giải pháp quản lí, các hoạt động giáo dục.

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục tạo nguồn kinh phí hợp pháp để tổ chức các hoạt động trải nghiệm; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động và lưu trữ hồ sơ theo quy định. BGH chỉ đạo GV nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về công tác chỉ đạo chuyên môn, thường xuyên cập nhật nghiên cứu các văn bản mới của ngành.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức cá nhân, xã hội đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư các nguồn lực phục vụ các nhiệm vụ giáo dục đạt hiệu quả.

Tham mưu với cha mẹ học sinh ủng hộ kinh phí để tổ chức các hoạt động phong trào, hoạt động trải nghiệm (tham quan) thường xuyên hơn.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 4 năm học 2023 - 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a, Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch dự thảo năm học và quy chế năm học, tổ chức hội nghị công chức viên chức để toàn thể CB, GV, NV được tham gia

thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, thực hiện theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Các ý kiến, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng quy trình và quy định pháp luật. Hằng năm nhà trường có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ. Công đoàn nhà trường hằng năm tổ chức tổng kết, báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ của công chức, viên chức. Nhà trường đã xây dựng quy chế dân chủ trong cơ quan trường học, mọi kế hoạch, nội dung được đưa ra bàn bạc và đi đến thống nhất, thực hiện 3 công khai theo Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”; vì vậy trong những năm qua tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết thống nhất, không có hiện tượng bè cánh, cục bộ. Tuy nhiên, một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch của nhà trường [H1-1.7-05]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các cấp và sát với đặc điểm của trường, tổ chức triển khai tới Hội đồng sư phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên, nhân viên, lấy ý kiến, rà soát lại kế hoạch sau đó đưa vào Nghị quyết và triển khai thực hiện [H1-1.1-03].

Ban thanh tra nhân dân hoạt động tích cực, luôn lắng nghe, giải thích những vướng mắc cho cán bộ, giáo viên; thường xuyên kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường có báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan [H1-1.9-03].

Hằng năm, nhà trường có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhằm đánh giá những mặt đạt được cũng như hạn chế và từ đó đề ra các giải pháp tốt hơn trong việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường. Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của trường. Định kỳ có báo cáo với hội đồng trường kết quả kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn có kế hoạch cụ thể từng tuần, từng tháng để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng theo kế hoạch, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được công khai để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Trong những năm qua nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết thống nhất trong mọi hành động, tích cực đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, làm tốt công tác tự phê bình và

phê bình. Tăng cường thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công khai mọi hoạt động của nhà trường tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, đảm bảo thông suốt kịp thời về thông tin hai chiều giữa nhà trường với Phòng Giáo dục & Đào tạo, giữa nhà trường với chính quyền địa phương, giữa nhà trường với giáo viên, phụ huynh.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua. Quán triệt hơn nữa đến từng CB, GV, NV về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

Nhà trường làm tốt công tác động viên, khuyến khích để một số ít giáo viên, nhân viên mạnh dạn hơn trong việc tham gia đóng góp ý kiến vào các hoạt động phát triển của nhà trường, cũng như góp ý kiến cho đồng chí đồng nghiệp thông qua hòm thư góp ý (có thể giấu tên).

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 9/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp

ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho học sinh và CB, GV, NV. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên: nhân viên bảo vệ ở trung tâm và điểm trường. Tăng cường tuyên truyền việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ. Phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường tới HS, CB, GV, NV thông qua tiết học, qua các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt tập thể. Tổ chức cho GV, HS kí cam kết thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Trong các năm qua, nhà trường luôn đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và học sinh **[H1-1.1-03]; [H1-1.10-01]**.

Nhà trường thường xuyên phối kết hợp với trạm y tế xã tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho HS và CB, GV, NV. Có văn bản phối hợp với công an xã và trung tâm Y tế trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường **[H1-1.10-02]**.

Đầu mỗi năm học nhà trường hợp đồng nhân viên bảo vệ, nhân viên nấu ăn cho học sinh bán trú và học sinh ăn trưa theo quỹ trò nghèo vùng cao. Hợp đồng nhà cung ứng thực phẩm. Các nhân viên hợp đồng và đại diện nhà cung ứng thực phẩm có sức khỏe tốt và được khám sức khỏe định kì. Đội ngũ Ban giám hiệu nhà trường và nhân viên nấu ăn, kế toán được tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm đầu mỗi năm học. Bếp ăn của nhà trường và nhà cung ứng thực phẩm được cấp giấy chứng nhận vệ sinh thực phẩm, đảm bảo an toàn. Nhà trường hàng năm đều đạt trường học an toàn **[H1-1.10-03]**.

Nhà trường có công khai lịch tiếp công dân, có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để kịp thời tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS **[H1-1.10-04]**.

Nhà trường tuyên truyền tới toàn thể CB, GV, NV xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, an toàn; không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt về giới, không có hiện tượng bạo lực học đường, làm tốt công tác phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống dịch bệnh **[H1-1.10-05]**.

Xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Làm tốt công tác tuyên truyền phòng tránh cháy nổ, tai nạn thương tích, thiên tai bình đẳng giới, phòng tránh bạo lực, xâm hại, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh dịch bệnh. Trong các năm không có hiện tượng mất an ninh trật tự và an toàn trường học. Nhà trường luôn tạo điều kiện ưu tiên chăm lo đảm bảo các quyền lợi về học tập cho HS có hoàn cảnh khó khăn. Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát, báo cáo việc đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học. Tuy nhiên 1 số học sinh khối lớp 1 ý thức phòng tránh tai nạn thương tích ở trường cũng như ở nhà còn hạn chế **[H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.1-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn có kế hoạch và chủ động các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho HS và CB, GV, NV. Không có hiện tượng kì thị, đảm bảo an toàn phòng tránh các tai tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong mỗi một CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh.

Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nâng cao sự phối kết hợp giữa nhà trường với phụ huynh HS và các tổ chức ngoài nhà trường.

BGH có sự chỉ đạo cụ thể về công tác an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Kỉ cương nề nếp của nhà trường được đảm bảo. Tình hình nhà trường ổn định, không xảy ra các tệ nạn xã hội và tai nạn thương tích.

Nhà trường luôn đề cao việc đảm bảo an toàn cho toàn thể CB, GV, NV, tích cực tuyên truyền phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

3. Điểm yếu

Một số học sinh khối lớp 1 ý thức phòng tránh tai nạn thương tích ở trường cũng như ở nhà còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sẵn có của trường, để đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Kết hợp với phòng Cảnh sát giao thông thành phố thực hiện tuyên truyền an toàn giao thông và thực hiện an toàn giao thông tại cổng trường trong giờ cao điểm.

Phối hợp với trạm y tế xã Hua Thanh tổ chức tuyên truyền giáo dục cho CB, GV, NV, HS và cộng đồng dân cư. Thành lập đội tự quản để HS được tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát lẫn nhau về công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh học đường hằng ngày.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sẵn có của trường, để đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm để tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cho HS, quan tâm đến nội dung và hình thức phù hợp, dễ hiểu đối với HS lớp 1. Giao cho GV thể dục dạy kỹ thuật bơi cho HS.

Làm tốt công tác xã hội hóa, tham mưu với các cấp bổ sung trang thiết bị phòng cháy chữa cháy. Kết hợp với phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thành

phổ tổ chức tập huấn trong công tác phòng cháy chữa cháy cho GV và HS; tổ chức giáo dục các kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho HS.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 12/2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Tiểu học xã Hua Thanh có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên phối hợp trong công việc, hoạt động đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ. Các bộ phận xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng chức năng quyền hạn của tổ chức mình. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động theo đúng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt đều đặn theo định kỳ, thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ, thực hiện tốt nhiệm vụ. Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động năm học và kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục đối với giáo viên và nhân viên. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin và báo cáo theo yêu cầu với các cơ quan có chức năng và thẩm quyền. Thực hiện quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý CB, GV, NV, HS và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định. Có các phương án và thực hiện tốt để đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, chủ động sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao trong mọi lĩnh vực.

Điểm yếu cơ bản:

Việc đăng tải kế hoạch chiến lược trên Website của nhà trường đôi khi còn chậm.

Việc tổ chức một số HĐTN (tham quan) cho HS vẫn chưa thực hiện thường xuyên được do nhà trường không có kinh phí.

Việc phối hợp của nhân viên văn phòng để phục vụ cho các hoạt động dạy học và thống kê, công tác lưu trữ văn bản của nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

*** Đánh giá tiêu chuẩn 1:**

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10 tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/4 tiêu chí

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Trường Tiểu học xã Hua Thanh thực hiện cơ cấu tổ chức trong nhà trường CB, GV, NV và HS theo Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường có đầy đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục đối với các cấp học, Cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực quản lý và năng động, sáng tạo và có kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động

giáo dục. Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ Đại học sư phạm, đều được học qua lớp quản lý giáo dục, quản lý nhà nước, trình độ Tung cấp lý luận chính trị. 2 đồng chí trong ban giám hiệu trước khi làm cán bộ quản lý đều đã đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh, có nhiều năm làm công tác quản lý, có đủ sức khỏe, nhiệt tình, năng động, sáng tạo và được tập thể nhà trường tín nhiệm.

Đơn vị trường có tập thể cán bộ, giáo viên nhiệt tình, năng nổ tích cực trong công tác giảng dạy, trình độ sư phạm đạt chuẩn. Nhân viên nhà trường có đầy đủ năng lực và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục.

Học sinh của nhà trường được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định, được giáo dục đạo đức, tích cực tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi. HS hiếu học, chăm ngoan, lễ phép, năng động. Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi ở các năm đạt từ 99,6%.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đều đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định khi được bổ nhiệm. Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng nhà trường có 08 năm làm công tác giảng dạy, 13 năm làm công tác quản lý trường học. Phó hiệu trưởng có 15 năm dạy học, 9 năm làm công tác quản lý. Trước khi được bổ nhiệm Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng triển khai tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường; được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm. Hàng năm, cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, chính trị,... Hiệu trưởng có trình độ Đại học; phó hiệu trưởng có trình độ Đại học. Cán bộ quản lý có trình độ lý luận chính trị Trung cấp, hoàn thành Bồi

dưỡng quản lý giáo dục. Có chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam, chứng chỉ Tin học B, chứng chỉ tiếng dân tộc Thái. Tuy nhiên, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ của Cán bộ quản lý đôi khi chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác [H2-2.1-01]; [H1-1.7-02]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Trong 5 năm liên tiếp, cán bộ quản lý đều đạt mức khá trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08/4/2011; Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018). Trong đó, có 3 năm Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt. Hàng năm, nhà trường đều tổ chức họp để lấy ý kiến đóng góp của CBGVNV về công tác quản lý giáo dục của nhà trường, 100% CBGVNV tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ [H2-2.1-04]; [H1-1.7-05].

CBQL có kiến thức và hiểu biết về chế độ chính sách, quy định của nhà trường đối với giáo dục và các vấn đề có liên quan. Có năng lực tổ chức quản lý trường học tốt, nắm chắc chương trình, nội dung, yêu cầu các môn học. Chỉ đạo sâu sát chuyên môn, lấy hiệu quả và chất lượng giáo dục là thước đo đánh giá hiệu quả công tác. Có lối sống trong sáng lành mạnh, trung thực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, xây dựng tập thể đoàn kết, được sự tín nhiệm cao về chuyên môn nghiệp vụ, luôn được đồng nghiệp tin yêu. Trong 5 năm qua, CBQL đạt các danh hiệu Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến, được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, Giấy khen của UBND huyện. Hàng năm, nhà trường tiến hành cho giáo viên, nhân viên tham gia góp ý, nhận xét Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng H1-1.1-07]; [H2-2.1-05]; [H2-2.1-06].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có đủ về số lượng, sức khỏe đảm bảo công tác, được bổ nhiệm từ giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, được tập thể nhà trường tín nhiệm. Có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống giản dị, trung thực. Tích cực bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý. Có kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý trường học, luôn năng động, sáng tạo và điều hành công việc nhà trường đạt hiệu quả cao, thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ theo quy định, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục.

Trong 5 năm liên tiếp, cán bộ quản lý đều đạt mức khá trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu. Hàng năm, nhà trường đều tổ chức họp để lấy ý kiến đóng góp của CBGVNV về công tác quản lý giáo dục của nhà trường, 100% CBGVNV tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ.

Chỉ đạo sâu sát chuyên môn, lấy hiệu quả và chất lượng giáo dục là thước đo đánh giá hiệu quả công tác.

3. Điểm yếu

Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ của Cán bộ quản lý đôi khi chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy thế mạnh kinh nghiệm trong công tác quản lý. Làm tốt công tác bồi

dưỡng đào tạo cán bộ cốt cán, xây dựng và quy hoạch cán bộ nguồn đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. Tăng cường tham gia các lớp học để nâng cao trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu công việc.

BGH tích cực tham gia lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực bồi dưỡng thường xuyên và học tập các mô đun đáp ứng chương trình phổ thông 2018.

Dự kiến thời gian hoàn thành trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường gồm có 28 giáo viên (trong đó có 01 giáo viên làm TPTĐ), đảm bảo về cơ cấu số lượng giáo viên văn hóa và giáo viên dạy các môn chuyên. Đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Quản lý CB, GV, NV theo phần mềm CSDL và có sổ quản lý GV, NV hàng năm. Theo quy định trước đây, trình độ đào tạo của giáo viên nhà trường 100% trên chuẩn. Tuy nhiên theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 thì đến năm học 2023-2024, trường còn 01 giáo viên có trình độ chuyên môn Cao đẳng đang tham gia học Đại học [H2-2.2-01.]; [H1-1.7-02].

Nhà trường có đủ loại hình, cơ cấu giáo viên các bộ môn theo quy định (Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh, Tin học). Đầu mỗi năm học Hiệu trưởng nhà trường ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV trong trường dựa trên năng lực của từng cá nhân. Có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; 100% GV đều có trình độ Cao đẳng và Đại học. Toàn trường có 28 GV có chứng chỉ Tin học, 19 GV có chứng chỉ Ngoại Ngữ, 02 GV Ngoại Ngữ, 05 GV có chứng chỉ tiếng dân tộc Thái [H1-1.7-03]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có xếp loại tốt 11/31 đạt 35,5%; xếp loại khá 20/31 đạt 64,5%. Đến thời điểm đánh giá nhà trường có 02 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 08 giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Hàng năm có 14,3% giáo viên đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm [H2-2.2-05]; [H2-2.1-06]; [H2-2.2-06]; [H2-2.2-07].

Trong nhiều năm qua tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có GV bị kỷ luật hay cảnh cáo. Tuy nhiên, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế

Cuối mỗi năm học, nhà trường đánh giá về chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên và công đoàn đánh giá sơ kết tổng kết hoạt động công đoàn, được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-07]; [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ GV đứng lớp đảm bảo theo quy định. Đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì HS.

Đa số giáo viên trong nhà trường đều có năng lực chuyên môn tốt, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên đạt 32%. Hàng năm được xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp đạt từ Khá trở lên. Có 27% giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm được phổ biến áp dụng để nâng cao chất lượng giáo dục.

So với các trường cùng là vùng ngoài thì nhà trường có 02 giáo viên là cốt cán cấp huyện, có khả năng hướng dẫn và hỗ trợ đồng nghiệp.

Nhà trường tổ chức khen thưởng CB, GV, NV có thành tích trong dạy học và các hoạt động phong trào được lưu lại trong sổ khen thưởng cán bộ quản lý giáo viên nhân viên.

3. Điểm yếu

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thông qua tự bồi dưỡng thường xuyên cá nhân và các lớp bồi dưỡng, tập huấn trong hè. Chú trọng vào các nội dung ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học.

Tạo điều kiện để các giáo viên chưa đạt trình độ đại học tiếp tục học các lớp nâng cao để đạt chuẩn trình độ theo quy định.

Thời gian hoàn thành từ tháng 11 năm 2023 và các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có nhân viên kế toán, phục vụ, bảo vệ và nhân viên thư viện, thiết bị, y tế. Số lượng nhân viên của nhà trường đủ theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn theo danh mục khung vị trí làm việc và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục. Đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường. Có 01 kế toán trình độ Đại học; 01 nhân viên phục vụ trình độ Đại học; 01 Y tế trình độ Trung cấp; Có 01 nhân viên thư viện trình độ sơ cấp; Nhà trường hợp đồng 02 nhân viên nấu ăn cho học sinh ăn trưa tại trường theo quỹ trò nghèo vùng cao và nấu ăn cả ngày cho

học sinh nội trú và 01 nhân viên bảo vệ theo năm nên chưa có tính ổn định lâu dài. Nhân viên nấu ăn tham gia học về chế biến các món ăn và được tham gia tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm vào đầu mỗi năm học do trung tâm y tế tổ chức **[H2-2.3-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H2-2.3-02]**.

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực cá nhân. Đội ngũ nhân viên luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch của tổ, của nhà trường, được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch và hoạt động theo đúng quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. 100% nhân viên có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm. Hàng năm nhà trường tổ chức bình xét và khen thưởng nhân viên theo đúng quy định **[H1-1.4-03]; [H2-2.2-01]; [H2-2.1-06]**.

Nhân viên nhà trường được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định. Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do ngành tổ chức, được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn. Định kì nhà trường đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên và được thể hiện thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết **[H2-2.3-03]; [H1-1.1-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhân viên có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên.

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực cá nhân.

Được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn do cấp trên tổ chức.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên và được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu

Nhân viên Thư viện, thiết bị việc UDCNTT còn hạn chế, chưa được đào tạo bài bản, chuyên sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, đặc biệt là giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện - thiết bị. Tạo điều kiện, khuyến khích nhân viên thư viện tăng cường tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ UDCNTT đáp ứng yêu cầu của vị trí công tác trong quản lý thiết bị - thư viện.

Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành trong năm học 2023-2024 và những

năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường huy động được 100% số trẻ 6 tuổi phải phổ cập vào lớp 1, 100% trẻ 6 - 11 tuổi ra lớp. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Danh sách HS được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ lưu tại phòng Phó hiệu trưởng [H1-1.5-01].

GV thực hiện nghiêm túc việc học tập bồi dưỡng chuyên môn. Thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá của học sinh theo TT22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 đối với lớp 5 và thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 đối với lớp 1,2,3, 4. Sổ học bạ được cập nhật đầy đủ các thông tin của học sinh qua từng năm học. Hằng năm học sinh được đánh giá, xếp loại năng lực và phẩm chất theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường sắp xếp học sinh vào lớp theo địa bàn dân cư tạo điều kiện cho các em đi học theo nhóm, thuận tiện cho giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. 100% học sinh trong trường được đảm bảo các quyền học tập, được bảo vệ chăm sóc, tôn trọng đối xử bình đẳng, được hưởng các quyền theo quy định, thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh [H1-1.5-05]; [H2-2.4-01]; [H1-1.4-05].

HS của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định như: Được đi học, xác nhận HTCTTH, được bảo vệ chăm sóc, được phát triển năng khiếu, được hưởng chính sách xã hội và hưởng các quyền khác theo quy định của Pháp luật thông qua các chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Được tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Được hưởng thụ giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống. Năm học 2022 - 2023 nhà trường có học sinh được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 81/2015/NĐ-CP là 451 em, 46 học sinh được

hưởng chế độ bán trú theo nghị định 116/2016/NĐ-CP. Trường có 6 học sinh khuyết tật học hòa nhập có giấy xác nhận của cơ quan chức năng (01 em khuyết tật vận động, 04 em trí tuệ chậm phát triển). Tuy nhiên, việc chăm sóc và giáo dục học sinh khuyết tật đôi khi hiệu quả chưa cao do giáo viên chưa được tập huấn về phương pháp dạy học sinh khuyết tật cũng như chưa có công cụ hỗ trợ học tập cho học sinh khuyết tật **[H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]**.

Nhà trường phát hiện kịp thời những học sinh có biểu hiện vi phạm các hành vi không được làm được, có các biện pháp giáo dục uốn nắn phù hợp nên trong những năm qua không có trường hợp học sinh nào vi phạm kỷ luật. Số lượng học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện ngày một cao và tác động tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Trong những năm gần đây học sinh của nhà trường đã đạt được nhiều thành tích trong phong trào học tập rèn luyện thi đua trong toàn trường, cụ thể:

* **Năm 2019 - 2020:** Thi giải toán trên Internet cấp trường: 32 em; cấp huyện 04 em. Thi tiếng Anh trên Internet cấp trường: 10 em; huyện 02 em. Hội khỏe cấp huyện: đạt 03 giải (01 nhất; 01 nhì; 03 KK). Thi viết chữ đẹp cấp trường: 30 em; cấp huyện không tổ chức.

* **Năm 2020 - 2021:** Thi giao lưu khối 4+5 cấp huyện: 3 giải ba; 7 giải khuyến khích. Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp huyện: 5 giải khuyến khích. Học sinh đạt giải thi cuộc giải Toán qua mạng: Cấp trường: 25 em; Tiếng Anh (IOE): Cấp trường: 10 em.

* **Năm 2021 - 2022:** Thi giải toán trên Internet cấp trường: 35 em; cấp huyện 02 em. Thi tiếng Anh trên Internet cấp trường: 10 em; huyện 02 em. Thi giao lưu học sinh khối 4,5 cấp huyện đạt 10 em trong đó: 01 giải nhất; 02 giải nhì; 03 giải ba; 04 giải khuyến khích. Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt: 15 em; Học sinh đạt giải thi Toán qua mạng Internet: 25 em;

* **Năm 2022 - 2023:** Hội thi Giai điệu tuổi hồng cấp Huyện đạt: Đạt giải nhì toàn đoàn: (Trong đó: Đạt 01 giải A; 01 giải B; 01 giải C). Thi giao lưu môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh khối 4+5 cấp huyện: Đạt 11 giải: (Trong đó: 02 giải ba; 09 giải khuyến khích). Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, toán Olympic, IOE khối 1,2,3 cấp huyện 27 giải: (Trong đó: 02 giải nhất, 02 giải nhì; 02 giải ba; 21 khuyến khích). Thi thể thao cấp huyện giai đoạn 1: 02 giải ba (chạy 60m, 300m). Thi thể thao CBGV 01 giải ba (bóng chuyền).

Hàng năm, đánh giá kết quả giáo dục về học tập và rèn luyện của học sinh thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết ra quyết định công nhận học sinh HTCTTH đối với học sinh lớp 5 đủ điều kiện đạt HTCTTH **[H1-1.1-07]; [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06]**.

2. Điểm mạnh

HS của nhà trường học đúng độ tuổi; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh Tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, CSVC an toàn để học tập và rèn luyện, các quyền lợi hợp pháp.

Nhà trường huy động được 100% số trẻ 6 tuổi phải phổ cập vào lớp 1, 100% trẻ 6 - 11 tuổi ra lớp. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi.

Học sinh có kết quả và thành tích trong học tập ngày càng cao.

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn giữ vững tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ I.

Tỷ lệ học sinh HTCTTH đối với học sinh lớp 5 đều đạt 100%.

3. Điểm yếu

Nhà trường có 06 học sinh khuyết tật học hòa nhập các em đều chậm phát triển trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục hòa nhập của giáo viên gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cao chất lượng học sinh, đảm bảo mọi quyền lợi của HS.

GV quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em học sinh khuyết tật và chậm phát triển trí tuệ được giáo dục hòa nhập theo khả năng của các em. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương tạo điều kiện giúp đỡ các em.

Thời gian thực hiện trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đào tạo đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm, được bồi dưỡng qua lớp quản lý giáo dục, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học; chú trọng nhiều vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp và trình độ đào tạo của giáo viên đáp ứng theo quy định. Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan, có tác dụng nhất định hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh và nội quy, quy định của nhà trường, được đảm bảo các quyền theo Điều lệ.

Điểm yếu cơ bản

Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ CBGV còn chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

Việc chăm sóc và giáo dục học sinh khuyết tật đôi khi chưa hiệu quả do GV chưa có nhiều kinh nghiệm.

*** Đánh giá tiêu chuẩn 2:**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 4/4 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/4 tiêu chí

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trường Tiểu học xã Hua Thanh có Trung tâm ở bản Na Ten và 02 điểm trường lẻ ở bản Pá Sáng; bản Nậm Ty. Nhiều năm qua, được sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo các cấp và sự ủng hộ của nhân dân địa phương hệ thống CSVC và trang thiết bị dạy học ngày càng được xây dựng khang trang, đảm bảo các yêu cầu dạy và học. Nhà trường có đủ phòng học và phòng chức năng, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và dạy học. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường CSVC, phương tiện thiết bị giáo dục phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Trong những năm qua, trường Tiểu học xã Hua Thanh đã tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả, tránh sự lãng phí. Khuôn viên trường và các điểm trường sạch đẹp, thân thiện, đảm bảo an toàn, đây cũng là một trong những điều kiện để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục, đủ điều kiện để tổ chức cho học sinh 2 buổi/ngày. CSVC nhà trường đảm bảo các điều kiện cho cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3, 4 năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

c) *Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

a) *Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

b) *Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 điểm trường chính và 02 điểm trường lẻ, điểm trường chính đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 2 điểm trường lẻ đã có xác nhận cấp đất của chính quyền địa phương. Tổng diện tích khuôn viên tại ba điểm trường là 8899,1m². Trong đó: Trung tâm có diện tích 2745,5m² bình quân 21,3m² /1 học sinh; Điểm trường Pá Sáng có diện tích 3153,6 m² bình quân 26,9m²/1 học sinh. Điểm trường Nậm Ty có diện tích 3000 m² bình quân 120m²/1 học sinh, đảm bảo nhu cầu học tập và vui chơi của học sinh theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Từng khu vực được bố trí hài hòa, hợp lý và được thể hiện qua sơ đồ tổng thể của nhà trường. Khuôn viên trường rộng, thoáng mát, được trồng nhiều cây xanh, bồn hoa cây cảnh tạo cảnh quan trường, lớp xanh, sạch, đẹp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Diện tích sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường có sân chơi, sân tập thể dục với diện tích là 3400/8899,1m² đạt 38,2% diện tích mặt bằng của trường. Sân chơi bằng phẳng được đổ bê tông sạch sẽ, có đồ chơi và thiết bị vận động cho học sinh, có bồn hoa, chậu hoa và hệ thống cây bóng mát đảm bảo bóng mát cho học sinh vui chơi. Sân tập rộng, bằng phẳng có đệm tập nhảy cho học sinh tập nhảy và đường chạy. Bãi tập thể dục 375m² có sân bóng mi-ni, sân cầu lông, đường chạy đảm bảo theo quy định, có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: dây nhảy, cầu, bóng đá,... Hệ thống bãi tập được trải thảm cỏ nhân tạo, 1/3 diện tích bãi tập có mái che đảm bảo an toàn cho các em luyện tập khi trời mưa nắng [H1-1.6-03]; [H1-1.1-07]; [H3-3.1-03].

Khuôn viên nhà trường có cây xanh, hệ thống cây cảnh đẹp. Hai điểm trường đều có cổng trường, biển tên trường có tường xây bao quanh trường chính và điểm trường Pá Sáng; điểm trường Nậm Ty có hàng lưới B40 [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên đẹp, hệ thống cây xanh, bóng mát, bồn hoa cây cảnh bố trí hài hòa, đẹp, đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập. Cổng trường được làm với kích thước rộng, trang trí đẹp, hệ thống cánh cổng bằng sắt chắc chắn. Tường bao quanh trường được xây chắc chắn đảm bảo độ an toàn cho học sinh và bảo quản cơ sở vật chất nhà trường. Cổng và biển trường đảm bảo đúng yêu cầu quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Diện tích sân chơi, sân tập rộng, được đầu tư đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời để học sinh tập luyện. Hệ thống sân chơi được láng xi măng, vệ sinh hàng ngày sạch sẽ, an toàn, cho các em trong khi chơi. Hệ thống bãi tập được trải thảm cỏ nhân tạo, 1/3 diện tích bãi tập có mái che đảm bảo an toàn cho các em luyện tập khi trời mưa nắng.

CBQL, GV, NV và HS trong trường có ý thức tốt trong việc giữ gìn, xây dựng và bảo quản cảnh quan trường lớp, trang thiết bị được đầu tư để sử dụng lâu dài.

3. Điểm yếu

Điểm trường Nậm Ty chưa có hệ thống tường bao kiên cố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường bảo quản, giữ gìn cơ sở vật chất, sân chơi bãi tập đặc biệt khu sân thảm cỏ nhân tạo, đảm bảo an toàn, sạch sẽ.

Nhà trường lập tờ trình đề nghị Phòng GD&ĐT đầu tư bổ sung nguồn vốn khoảng 80 triệu đồng để xây dựng hệ thống tường bao kiên cố tại điểm trường Nậm Ty.

Thời gian thực hiện bắt đầu vào giữa tháng 11 hoàn thành tháng 12 năm 2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Số phòng học của nhà trường được xây dựng tương ứng với số lớp học và đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng. Trường có 6 phòng học phòng kiên cố tại điểm trường Trung tâm và 12 phòng học bán kiên cố tại điểm trường Trung tâm và hai điểm trường Pá Sáng và Nậm Ty, đảm bảo cho 17 lớp học 2 buổi/ngày. Có các phòng riêng biệt: 01 phòng Giáo dục Nghệ thuật, 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Tin học, 01 phòng Khoa học - CN đảm bảo cho yêu cầu dạy học các bộ môn. Mỗi phòng học có diện tích 48m² trung bình 1,5m²/HS, có 2 cửa ra vào đảm bảo theo quy định, các lớp học đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông an toàn cho giáo viên và học sinh. Mỗi lớp học đều có bóng điện, quạt, ảnh Bác, khẩu hiệu, 5 điều Bác Hồ dạy,... được bố trí hợp lý và đẹp mắt [H3-3.1-02].

Trường đủ số lượng bàn ghế có 277 bộ bàn học sinh loại 2 chỗ ngồi. Trong

đó có 50 bộ chiều rộng 50cm, chiều cao 68cm; 227 bộ chiều rộng mặt bàn 40 cm; 14 bàn máy tính phòng Tin học, 15 bộ bàn ghế phòng Ngoại ngữ; Mỗi lớp học có 01 bộ bàn ghế cho giáo viên. Kích thước bàn ghế phù hợp với quy định trong TCVN 7490 đảm bảo cho việc dạy và học 2 buổi/ngày, dễ di chuyển cho học sinh khi học nhóm, được nhà trường bàn giao cho các giáo viên bảo quản, sử dụng đúng mục đích. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Tất cả phòng học đều trang bị bảng chống lóa, bảng trong lớp học đặt vuông góc, bảng có màu xanh với kích thước là 3,6m x 1,2m được treo vị trí giữa lớp học, cao cách nền phòng học là 80cm đảm bảo học sinh cả lớp quan sát tốt, đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế và được kiểm kê ít nhất 03 lần/năm học. CBGVNV và học sinh có ý thức trách nhiệm trong việc quản lý tài sản của lớp, trường. Hàng năm nhà trường đánh giá nhận xét về chất lượng và số lượng phòng học, bàn ghế, bảng cho giáo viên, học sinh và được thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. Tuy nhiên ở điểm trường Nậm Ty vẫn còn một số bộ bàn ghế học sinh đã cũ, kiểu dáng, màu sắc chưa phù hợp **[H1-1.6-03]; [H1-1.1-07]**.

Mỗi phòng đều có bóng điện, 2 quạt trần,. Các phòng đều đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh đúng kích thước theo quy định. Ở trung tâm có 10 lớp học và 2 phòng học bộ môn trong đó lắp đặt 01 mắt camera/ lớp tại 10 phòng học và 02 phòng bộ môn; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị đồ dùng dạy học, sách và truyện cho học sinh tham khảo phục vụ cho việc dạy học trên lớp **[H3-3.2-01]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số phòng học, đáp ứng yêu cầu 01 lớp/1 phòng, đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Có đủ các phòng chức năng cho các môn học. Các phòng học đảm bảo quy cách, diện tích đạt tiêu chuẩn theo quy định. Các phòng học được trang trí khoa học và đẹp mắt, tận dụng tối đa diện tích để phục vụ cho hoạt động dạy và học. 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

Phòng học ấm áp vào mùa đông, thoáng mát vào mùa hè. 100% phòng học đều được trang bị đủ bàn ghế, có bảng chống lóa, hệ thống đèn, quạt, có tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng tốt các hoạt động dạy và học.

Trường bảo đảm diện tích cho mỗi HS, khối phòng học sắp xếp khoa học, hợp lý.

3. Điểm yếu

Điểm trường Nậm Ty một số bộ bàn ghế học sinh đã cũ, kiểu dáng, màu sắc chưa phù hợp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường bảo dưỡng, huy động nguồn hỗ trợ để tu sửa, nâng cấp CSVC hiện có để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Chỉ đạo các đoàn thể trong nhà trường tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho HS về công tác bảo quản của công, cách sử dụng các trang thiết bị,

CSVC nhà trường một cách hiệu quả.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và lập tờ trình đề nghị Phòng GD&ĐT hỗ trợ kinh phí để mua bổ sung 30 bộ bàn ghế mới thay thế những bàn ghế đã cũ đảm bảo theo quy định trong năm học 2023 - 2024.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 12 năm 2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các khối phòng phục vụ học tập theo quy định: 01 phòng giáo dục Nghệ thuật diện tích 33,3m²; 01 phòng Tin học diện tích 48m², 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội 22m², 01 phòng học Ngoại ngữ 48m², 01 phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập 22m²; 01 phòng thiết bị giáo dục 24m²; 01 phòng tư vấn tâm lý cho học sinh [H3-3.3-01].

Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng đều có diện tích 22m², 01 văn phòng diện tích 48m², 03 phòng công vụ giáo viên ở điểm trường diện tích 33,3m², 01 phòng y tế diện tích 22m², 01 phòng chờ của giáo viên diện tích 22m², 01 phòng thường trực bảo vệ diện tích 15m² được đặt ở ngay cạnh cổng trường để quan sát để đảm bảo an toàn cho người và CSVC [H3-3.1-02].

Cuối mỗi năm học nhà trường tổ chức kiểm kê, đánh giá chất lượng các phòng và có biên bản lưu lại nhà trường có sổ theo dõi ghi đầy đủ, chi tiết. Phòng Y tế có 01 giường bệnh, có tủ đựng hồ sơ, được trang bị một số thiết bị cơ bản

như: Tủ thuốc, kẹp nhiệt độ, panh, kéo, bông, gạc..., có đầy đủ danh mục các loại thuốc thiết yếu như: Nhóm kháng sinh, nhóm hạ sốt, giảm đau, nhóm sát trùng; nhóm cảm cúm... [H3-3.3-02].

Có nhà để xe riêng cho CB, GV, NV và HS được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Nhà để xe ở điểm trường Trung tâm có diện tích 50m², ở điểm trường Pá Sáng 21m². Điểm trường Nậm Ty 12m²; Trường có 01 nhà bếp diện tích 12m² ở trung tâm. Khối phòng khác theo quy định như: nhà bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có bản cam kết an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể. Các phòng khác của nhà trường đều có nội quy, quy định sử dụng. Nhà ăn của học sinh là nhà tạm, đủ bàn ghế cho học sinh, 01 khu để giá đựng khay và xoong nồi chia đồ ăn cho học sinh. Nhà trường có 2 phòng ở nội trú cho học sinh, 01 phòng nam và 01 phòng nữ, diện tích 45m²/phòng đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, mỗi phòng đều đủ chỗ nằm cho học sinh. Hồ sơ, tài liệu của nhà trường có phòng lưu trữ riêng [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04].

Nhà trường huy động được từ các nhà hảo tâm ủng hộ các em học sinh “bữa cơm có thịt” với số lượng học sinh ăn trưa tại 2 điểm trường Pá Sáng và Nậm Ty là 201/473 em. Hàng năm nhà trường tiến hành bàn giao CSVC các khối phòng học, phòng quản trị hành chính có biên bản ghi chép đầy đủ định kỳ 2 lần/năm. Tuy nhiên ở hai điểm trường chưa có phòng ở bán trú [H3-3.3-05].

Trường có tổng số 21 bộ máy tính và 11 máy chiếu, máy chiếu vật thể 06; 04 máy in, 02 máy photocopy phục vụ cho công tác quản lý và dạy học. Phòng Tin học có 15 máy tính kết nối mạng internet phục vụ cho công tác dạy và học, tạo điều kiện cho giáo viên khai thác, tìm kiếm thông tin trên mạng phục vụ cho giảng dạy; học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng như: Olympic tiếng Anh, giải toán trên mạng, Trạng Nguyên Tiếng Việt. Hàng năm được sửa chữa nâng cấp, đánh giá chất lượng các loại máy văn phòng, hệ thống mạng Internet đáp ứng nhu cầu công tác quản lý. Mỗi phòng có chức năng riêng biệt được trang bị phù hợp các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý. Các khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học, đáp ứng được yêu cầu quản lý và nâng cao hiệu quả các hoạt động nhà trường [H1-1.6-03]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, có tương đối đầy đủ khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị. Các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị, máy móc phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học.

Các phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Trong lớp học có nội quy học sinh và các khẩu hiệu được thiết kế trang trí hài hòa, đẹp mắt. Các phòng học đảm bảo an toàn vệ sinh phòng dịch bệnh theo mùa.

3. Điểm yếu

Hai điểm trường chưa có phòng ở bán trú cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường các biện pháp giữ gìn cơ sở vật chất hiện có, thường xuyên kiểm tra tủ thuốc và kiểm kê làm biên bản hủy các loại thuốc đã hết hạn sử dụng, từ đó có phương án bổ sung danh mục thuốc cho tủ thuốc của nhà trường.

Thường xuyên giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm khi nấu ăn cho học sinh.

CBGVNV trong trường sử dụng và bảo quản tốt máy tính, máy in, giữ gìn cơ sở vật chất các phòng hành chính và phòng chức năng của nhà trường.

Nhà trường tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo sửa chữa, cải tạo khu nhà nghỉ trưa cho HS ở điểm trường Pá Sáng và Nậm Ty với kinh phí khoảng 150 triệu.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 04 năm 2024

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 05 công trình vệ sinh: 03 công trình dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; 02 công trình dành cho học sinh. Công trình vệ sinh đều có phòng dành riêng cho nam và nữ với tổng diện tích 150m². Công trình vệ sinh được xây dựng ở vị trí phù hợp với cảnh quan của nhà trường. Khu vệ sinh đảm bảo đúng quy cách quy định, sạch sẽ, thoáng, đẹp, an toàn, phù hợp với cảnh quan trường học, tiện lợi khi sử dụng, không ô nhiễm môi trường [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02].

Có hồ sơ thiết kế xây dựng diện tích đã đạt chuẩn quốc gia theo quy chuẩn TCVN 8793: 2011. Trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh. Tổng số chỗ vệ sinh học sinh và giáo viên là 42 chỗ. Khu vệ sinh được xây dựng bán kiên cố và kiên cố, có phòng dành riêng cho nam và riêng cho nữ, đảm bảo vệ sinh. Các khu vệ sinh đều có bồn nước và đầy đủ các vòi nước, xà phòng diệt

khuẩn và nước rửa tay phục vụ cho việc vệ sinh cá nhân [H3-3.4-01].

Nguồn nước sinh hoạt cho CB, GV, NV và HS: Điểm trung tâm lấy tại nguồn nước sạch Nậm Khẩu Hú; Pá Sáng; Nậm Ty lấy từ nguồn nước thiên nhiên đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS. Có bể nước, téc chứa nước dùng trong sinh hoạt, nấu ăn cho học sinh, dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc vườn trường. Nguồn nước của nhà trường được cấp giấy chứng nhận của ngành y tế về đảm bảo an toàn. HS toàn trường được uống nước lọc đun sôi để nguội. Xung quanh trường có hệ thống thoát nước được xây kè, đổ bê tông chắc chắn, không gây ứ đọng và ô nhiễm môi trường. Chi đoàn TNCS HCM thường xuyên phối hợp với Đoàn xã Hua Thanh trong việc thu gom xử lý rác đảm bảo vệ sinh môi trường. Tuy nhiên hệ thống nguồn nước tại điểm trường Nậm Ty đến mùa khô còn thiếu nước do khu vực lấy nước cách xa điểm trường [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

Trong khuôn viên nhà trường bố trí các thùng đựng có nắp đậy và để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, đảm bảo vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm. Khu thu gom, đổ rác và xử lý rác (đốt rác) đúng quy định. Hằng ngày học sinh của lớp trực tuần thu gom và đốt rác thường xuyên, đảm bảo cảnh quan trường lớp luôn sạch sẽ. Từng dãy phòng lớp học có trang bị thùng rác để học sinh và giáo viên sử dụng. Có hệ thống công thoát nước (nước mưa, nước thải) thiết kế xung quanh trường, không có tình trạng nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Định kỳ hàng năm nhà trường kiểm tra cơ sở vật chất, có đánh giá nhận xét [H1-1.6-03]; [H1-1.1-07]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ nhà vệ sinh theo quy định dành riêng cho CB, GV, NV và HS. Hệ thống nước đầy đủ đảm bảo yêu cầu sử dụng hàng ngày cho mọi thành viên trong nhà trường. 100% học sinh được uống nước lọc đun sôi và sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

Khuôn viên nhà trường bố trí các thùng đựng có nắp đậy và để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, đảm bảo vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm. Khu thu gom, đổ rác và xử lý rác (đốt rác) đúng quy định.

Hệ thống công thoát nước (nước mưa, nước thải) thiết kế xung quanh trường, không có tình trạng nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh.

3. Điểm yếu

Hệ thống nguồn nước tại điểm trường Nậm Ty đến mùa khô còn thiếu nước do khu vực lấy nước cách xa điểm trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục sử dụng, bảo quản hiệu quả CSVC nhà trường, thường xuyên tu sửa khu vệ sinh, khơi thông hệ thống thoát nước không để nước ứ đọng, không gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục phát huy công tác vệ sinh trường lớp, khu nhà vệ sinh

luôn sạch sẽ.

Hàng ngày xử lý rác thải đúng quy định tránh gây ô nhiễm môi trường.

Phối hợp với dân bản để cải tạo hệ thống cấp nước, dẫn nước từ đầu nguồn về điểm trường Nậm Ty.

Dự kiến hoàn thành: năm học 2023 - 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Có 05 bộ máy tính văn phòng, 01 máy photocopy, 05 máy in, 05 tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc văn phòng đầy đủ. GV tích cực tự làm đồ dùng dạy học và bổ sung vào thiết bị của nhà trường **[H3-3.5-01]**.

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Trường có 21 máy tính để bàn và 02 máy tính xách tay, 02 máy photocopy, 04 máy in phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy. Một số máy tính sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa. Tất cả các máy tính đều được kết nối internet phục vụ công tác quản lý và phục vụ học tập tại phòng vi tính, thư viện và phòng lab theo quy định. Có các thiết bị dạy học hiện đại như 01 bảng tương tác dùng cho dạy học ngoại ngữ, 11 máy chiếu phục vụ việc dạy và học. Có 02 máy cassette dùng cho dạy tiết Âm nhạc và Tiếng Anh, 01 giàn âm thanh phục vụ hoạt động ngoài trời và trong văn phòng, 06 máy chiếu phi vật thể. Hệ thống máy tính được kết nối mạng Internet phục vụ hiệu quả cho quá trình giảng dạy. Nhà trường sử dụng mạng Internet trong công tác quản lý và dạy học, có hóa

đơn thanh toán hàng tháng [H1-1.6-03]; [H3-3.5-02].

Để khâu bảo quản và sử dụng thiết bị có hiệu quả nhà trường đã chỉ đạo bộ phận thư viện, thiết bị có kế hoạch theo dõi và kiểm tra chặt chẽ khâu mượn, trả đồ dùng dạy học, cập nhật bổ sung thiết bị cũng như theo dõi việc tự làm đồ dùng dạy học của GV. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng tiện lợi cho việc sử dụng. Thiết bị dùng riêng được lưu giữ tại tủ thiết bị của các lớp học. Hàng năm nhà trường tiến hành kiểm tra, thống kê thanh lý lại các thiết bị hư hỏng để kịp thời sửa chữa và đề nghị bổ sung các đồ dùng và thiết bị phục vụ cho các năm học tiếp theo [H3-3.5-05]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng tiện lợi cho việc sử dụng. Thiết bị dùng riêng được lưu giữ tại tủ thiết bị của các lớp học.

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. GV tích cực tự làm đồ dùng dạy học và bổ sung vào thiết bị của nhà trường.

Nhà trường đã có phòng riêng để chứa thiết bị và đồ dùng dạy học, mỗi lớp có một tủ đựng đồ dùng. Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng tiện lợi cho việc sử dụng của mỗi GV và HS. GV tích cực sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.

Hệ thống máy tính được kết nối mạng Internet phục vụ hiệu quả cho quá trình giảng dạy.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị dạy học như máy vi tính đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát động phong trào giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và khen thưởng động viên những giáo viên có đồ dùng đạt chất lượng phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

Hàng năm thường xuyên tham mưu với lãnh đạo Phòng GD&ĐT đề xuất, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học; có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học.

Thời gian hoàn thành tháng 12 năm 2023 và những năm tiếp theo

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt tiêu chuẩn mức độ 1 trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt tiêu chuẩn mức độ 2 trở lên, hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và HS.

1. Mô tả hiện trạng

Hoạt động của Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của CB, GV và HS. Thư viện xây dựng được kế hoạch hoạt động năm, tháng cụ thể nhằm phục vụ hoạt động dạy và học của CB, GV, NV, HS. Thư viện lập và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Thư viện mở cửa thường xuyên cho CB, GV, NV và HS trong nhà trường [H3-3.6-01].

CB, GV, NV và học sinh ra vào thư viện thực hiện nghiêm túc theo nội quy của thư viện. Hàng năm nhà trường huy động các nguồn lực, huy động học sinh quyên góp ủng hộ SGK, truyện tranh để bổ sung vào thư viện nhằm phục vụ hoạt động dạy và học. Thư viện nhà trường có tổng diện tích khoảng 80m² đảm bảo theo quy định, trong đó có 01 phòng đọc, 01 khu đọc dành cho giáo viên và học sinh tại khu hoạt động văn thể mỹ, nhà chòi, có đủ hệ thống tủ đựng sách báo, bàn đọc, bàn làm việc, tủ, bàn đọc cho học sinh, giáo viên,... Phòng đọc trưng bày đẹp, gây hứng thú cho độc giả. Hiện tại thư viện có 2300 bản sách giáo khoa, 120 bản sách Pháp luật, 55 bản tài liệu hướng dẫn giáo viên, 109 bản sách bồi dưỡng nghiệp vụ, 125 bản sách công cụ tra cứu, từ điển, tác phẩm kinh điển, 250 bản sách tham khảo các môn học, ... Thư viện đặt ở vị trí thuận lợi cho việc CB, GV, NV và HS mượn, đọc. Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB, GV, NV và HS. Song kỹ năng ứng dụng CNTT vào việc quản lý của Nhân viên thư viện chưa cao [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Hàng năm nhà trường tiến hành kiểm tra, thống kê sách vở, các tài liệu tham khảo, bản sách giáo khoa, báo, truyện tranh,... Có kế hoạch bố trí kinh phí mua bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo cho thư viện, đáp ứng các yêu cầu dạy và học của GV và HS. Trường thực hiện tốt phong trào quyên góp xây dựng tủ sách dùng chung cho thư viện từ GV, HS và các nhà hảo tâm [H3-3.6-04].

Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa

giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và học sinh. Cuối mỗi năm học nhà trường đánh giá hoạt động của thư viện và được thể hiện qua báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.6-03]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS. Phòng đọc được được trang trí đẹp, thân thiện, có đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CBQL, GV, NV và HS. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc quản lý tra cứu.

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối internet đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy học, hoạt động của CBQL, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Thư viện của nhà trường có đầy đủ tiêu chí của thư viện đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư số 16/2022/ TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 quy định tiêu chuẩn thư viện cơ giáo dục mầm non và phổ thông. Hằng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê các loại sách, thiết bị dạy học để có kế hoạch bổ sung cho những năm học tiếp theo.

3. Điểm yếu

Kỹ năng ứng dụng CNTT vào việc quản lý của nhân viên thư viện chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả thư viện nhà trường. Tăng cường các giải pháp khuyến khích HS thường xuyên tham gia đọc sách trong thư viện. Cân đối nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để tiếp tục mua sắm trang thiết bị, tài liệu tham khảo cho thư viện đầy đủ. Tiếp tục phát huy phong trào quyên góp xây dựng tủ sách dùng chung cho thư viện.

Nhân viên thư viện tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu để có kỹ năng ứng dụng CNTT đạt hiệu quả cao.

Sưu tầm thêm các loại sách tham khảo, hướng dẫn, nội dung, phương pháp dạy học của Chương trình GDPT 2018.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 3 năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường có diện tích, khuôn viên rộng. Trường lớp khang trang, sạch đẹp, an toàn. Cổng trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập của trường đảm bảo các quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Trường có đủ phòng học cho 17/17 lớp học 2 buổi/ngày. Diện tích phòng

học đúng quy định, bàn ghế học sinh đủ về số lượng, có chất lượng tốt. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính quản trị đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lí, văn phòng, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Thiết bị và đồ dùng phục vụ cho việc dạy học của GV và HS đầy đủ, có chất lượng.

Hệ thống nước sạch, khu vệ sinh, nhà để xe, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

Thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS.

Điểm yếu cơ bản

Một số thiết bị dạy học như máy vi tính đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

*** Đánh giá tiêu chuẩn 3:**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/5 tiêu chí

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

BDD cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ. Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để duy trì số lượng HS, đồng thời huy động nguồn lực xây dựng cảnh quang môi trường và tặng thưởng cho học sinh vượt khó vươn lên trong học tập, rèn luyện; giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể địa phương quan tâm nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trên địa bàn xã nói chung và trường Tiểu học xã Hua Thanh nói riêng. Việc phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã đem lại những thành công đáng kể trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,

chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có BDD cha mẹ học sinh gồm 3 thành viên được thành lập vào đầu năm học do Hội nghị cha mẹ học sinh của trường tín nhiệm bầu ra. BDD cha mẹ học sinh của từng lớp cũng được thành lập hằng năm. BDD cha mẹ học sinh lớp và trường hoạt động theo đúng quy định của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 và Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ GD&ĐT. BDD cha mẹ học sinh ổn định qua các năm học nên đạt hiệu quả công việc [H4-4.1-01].

Nhằm tạo điều kiện hoạt động thuận lợi, nhà trường đã thường xuyên cung cấp đầy đủ thông tin về kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường BDD cha mẹ học sinh trường cũng như toàn thể cha mẹ học sinh được rõ để cùng phối hợp thực hiện. BDD cha mẹ học sinh trường xây dựng kế hoạch cụ thể và thường xuyên phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục HS theo điều lệ [H4-4.1-02].

Trong các cuộc họp đầu năm học, GV luôn phổ biến các thông tin khác có liên quan để phụ huynh nắm về mục tiêu và kế hoạch giáo dục nhà trường như Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 quy định về đánh giá học sinh, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 /12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 thông tư ban hành Điều lệ trường Tiểu học.... Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch phối hợp với UBND xã và các tổ chức đoàn thể về kế hoạch tuyển sinh, vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi cũng như không có học sinh bỏ học [H4-4.1-03].

BDD cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; đảm bảo huy động HS đến trường nên không có tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. Hằng năm các hoạt động phối kết hợp của nhà trường với phụ huynh được đánh giá cụ thể những việc đã hoàn thành tốt và những việc còn tồn tại, để ra phương hướng cho năm học mới đạt kết quả tốt qua báo cáo tổng kết năm học của nhà trường và báo cáo hoạt động của BDD cha mẹ học sinh. Một số buổi sinh hoạt thường kỳ của BDD cha mẹ học sinh thời lượng tổ chức còn ít [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Nhà trường cùng với BDD cha mẹ học sinh đã tiến hành họp vào đầu năm học để đánh giá năm học trước và phương hướng năm học tiếp theo. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để BDD cha mẹ học sinh hoạt động. Hội nghị đưa ra các chương

trình, giao cho BDD cha mẹ học sinh thực hiện hiện và đưa ra các phương án thu chi nguồn vận động xã hội hóa hỗ trợ cơ sở giáo dục phục vụ cho các hoạt động học tập của học sinh, thi đua khen thưởng trong năm học, được công khai quyết toán theo đúng quy định đến toàn thể cha mẹ học sinh trong các lần họp cha mẹ học sinh và hội nghị ở nhiệm kỳ sau, được thể hiện trong nghị quyết của BDD cha mẹ học sinh [H4-4.1-06]; [H1-1.1-07].

Phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh học sinh trong việc giáo dục năng lực, phẩm chất cho HS; khuyến khích các em có thành tích xuất sắc, giúp đỡ những em gặp khó khăn trong học tập, học sinh nghèo, khuyết tật; vận động học sinh đi học chuyên cần. Hội cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường vận động nhân dân tự nguyện đóng góp công sức và tài lực tu sửa, cải tạo CSVC nhà trường và hỗ trợ tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho HS. Trong những năm qua nhà trường đã huy động được hơn 3000 ngày công lao động của phụ huynh toàn trường [H4-4.1-07]; [H4-4.1-08].

2. Điểm mạnh

BDD cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Phối hợp với nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục HS. Phối hợp giáo dục học sinh năng khiếu, giúp đỡ HS nghèo, học sinh khuyết tật và các em có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh đi học chuyên cần.

Ngoài ra, BDD cha mẹ học sinh còn phối hợp với nhà trường vận động các tầng lớp nhân dân tự nguyện đóng góp công sức và tài lực tu sửa, cải tạo CSVC nhà trường. BDD cha mẹ học sinh của trường và của các lớp đều nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và hoạt động có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số buổi sinh hoạt thường kỳ của BDD cha mẹ học sinh thời lượng tổ chức còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của BDDCMHS. Hướng dẫn BDDCMHS các lớp bám sát kế hoạch đã xây dựng để chủ động linh hoạt trong tổ chức các hoạt động, tích cực phối hợp cùng nhà trường.

Tiếp tục củng cố tổ chức, bổ sung những thành viên tích cực tham gia BDDCMHS hằng năm. Tạo điều kiện để BDDCMHS tổ chức sinh hoạt theo đúng quy định, hiệu quả.

Dự kiến thời gian hoàn thành trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường như: Kế hoạch phát triển giáo dục, kế hoạch tuyển sinh, xây dựng cơ sở vật chất, công tác phổ cập, các nguồn thu chi ngoài ngân sách, công tác Đảng, đoàn thể,... Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn, đặc biệt là các giải pháp về công tác huy động và duy trì số lượng học sinh, công tác vận động các tầng lớp nhân dân tự nguyện đóng góp công sức và tài lực tu sửa, cải tạo CSVC nhà trường. Tổng huy động nguồn kinh phí được tài trợ trong 5 năm khoảng 2 tỷ 5 trăm triệu đồng. Cụ thể: huy động được khoảng 2000 ngày công và kinh phí từ phía phụ huynh HS để mở rộng Phòng GD thể chất, phòng GD nghệ thuật, trang trí và mua sắm thêm các trang thiết bị dạy học khoảng 600.000.000 đồng. Làm tốt công tác quản lý tài sản, tài chính trong nhà trường [H4-4.2-01]; [H1-1.6-03]; [H1-1.1-01].

Phối hợp tốt với tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Tham gia chăm sóc 03 gia đình có công với cách mạng tại địa phương. Tổ chức tri ân nhân ngày 27/7 và ngày 22/12 hàng năm. Tuyên truyền phòng tránh tai nạn thương tích,

phòng chống dịch bệnh theo mùa, dịch bệnh Covid-19; truyền thông về phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn giao thông và trật tự xã hội [H1-1.1-07]; [H1-1.3-06].

Đội TNTPHCM của nhà trường thực hiện theo đúng quy định và Điều lệ Đội, xây dựng kế hoạch và thực hiện đúng theo kế hoạch và được in thành sổ liên đội [H4-4.2-02].

Nhà trường được công nhận đạt chuẩn văn hoá năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023. Làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương và phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức tốt các hoạt động văn hóa xã hội, các hoạt động tìm hiểu về lịch sử truyền thống dân tộc, giáo dục kỹ năng sống ... vào các ngày lễ lớn trong năm và Tết Nguyên Đán, Trung thu ... góp phần đưa nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Nhà trường luôn tranh thủ sự hỗ trợ của BDD cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm để ủng hộ kinh phí khen thưởng học sinh xuất sắc, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó vươn lên trong học tập, tổ chức Tết trung thu, giao lưu văn hóa văn nghệ, chăm sóc gia đình chính sách, viếng đài tưởng niệm. Tích cực tham mưu phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể cá nhân huy động các nguồn lực: Quỹ trò nghèo vùng cao huy động từ các mạnh trường quân được 1.200.000.000 đồng để tổ chức nấu ăn bữa trưa cho 145 HS tại 3 điểm trường vùng khó khăn. Các nhà hảo tâm từ thiện (máy tính, sách vở, quần áo, mì tôm,...) trị giá 700.000.000 đồng. Tuy vậy, nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho học sinh học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường còn ít [H1-1.1-07]; [H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển ngắn, trung và dài hạn. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

Chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

Các nguồn lực huy động được đã sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho HS học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tăng cường tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm ủng hộ để có nguồn kinh phí giúp đỡ HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục huy động các nguồn tự nguyện đóng góp, ủng hộ của nhân dân để tôn tạo CSVC phục vụ cho hoạt động học tập của HS.

Thời gian dự kiến thực hiện trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp các ban ngành, đoàn thể xã tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhân dân địa phương. Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động tốt, góp phần xây dựng môi trường giáo dục tốt, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Sự tham gia, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và hội phụ huynh đã giúp cho nhà trường đảm bảo hoạt động dạy và học.

Hàng năm, BDD cha mẹ học sinh được kiện toàn vào đầu năm học. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho BDD cha mẹ học sinh thực hiện tốt các hoạt động. BDD cha mẹ học sinh của trường là những người nhiệt tình, có trách nhiệm, làm việc theo đúng vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho học sinh học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường chưa nhiều.

*** Đánh giá tiêu chuẩn 4:**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2 tiêu chí

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường luôn giữ vững kỷ cương, nề nếp trong hoạt động dạy và học. Việc thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học nghiêm túc. Là một trường vùng ngoài nhưng chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, có kế hoạch, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả. HS được học trong một môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho HS trong trường luôn ổn định và hiệu quả giáo dục ngày càng được nâng cao. Các hoạt động dự giờ thăm lớp, phong trào thi giảng của nhà trường diễn ra theo kế hoạch và 100% GV hưởng ứng nhiệt tình và đạt được hiệu quả tương đối cao.

Những năm học gần đây kết quả giáo dục học sinh của nhà trường từng bước được nâng cao rõ rệt. Đội tuyển tham gia các cuộc thi trên mạng Internet, thi viết chữ đẹp của nhà trường đều đạt kết quả. Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống được chú trọng thường xuyên, học sinh nhà trường đã hình thành các thói quen hành vi đạo đức tốt. Công tác giáo dục thể chất được duy trì thường xuyên và đạt hiệu quả, học sinh nhà trường được rèn luyện thể lực tốt, biết tự chăm sóc bản thân và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh. Chính vì thế kết quả học tập, rèn luyện của học sinh từng bước được nâng cao.

Hằng năm, công tác PCGDTH được duy trì và giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục, việc cập nhật thông tin biến động kịp thời, lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên để xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, kế hoạch được căn cứ trên Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 quyết định ban hành chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư 32/20218/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông, căn cứ kế hoạch công tác cấp tiểu học và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở, Phòng GD&ĐT, đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Sau khi dự thảo kế hoạch giáo dục, nhà trường tổ chức cho GV thảo luận, góp ý để hoàn chỉnh kế hoạch, sau đó phổ biến, công khai trong học sinh và cha mẹ học sinh, cộng đồng thông qua các buổi sinh hoạt, các cuộc họp phụ huynh và niêm yết công khai. Kế hoạch giáo dục của nhà trường xác định rõ mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong năm học, được thông qua Chi bộ, giải trình thông qua Hội nghị cán bộ công chức đầu năm học và triển khai trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, buổi họp chuyên môn trường, sinh hoạt tổ chuyên môn và được ghi lại trong sổ nghị quyết chuyên môn trường và tổ. Các tổ

chuyên môn đều xây dựng kế hoạch thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường Tiểu học. Kế hoạch được xây dựng chi tiết cụ thể, nêu được những thuận lợi, khó khăn và biện pháp khắc phục rõ ràng. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn xây dựng căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường trong đó có các mục tiêu định hướng chiến lược. Kế hoạch năm học của trường được lãnh đạo Phòng GD&ĐT ký xác nhận. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao do các cấp tổ chức và đạt thành tích cao [H1-1.4-03]; [H5-5.1-03]; [H1-1.4-04].

Đầu mỗi năm học nhà trường dựa trên kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của phòng giáo dục, triển khai cho giáo viên đăng kí nội dung bồi dưỡng thường xuyên trong năm học, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng của cá nhân và thực hiện theo đúng kế hoạch [H1-1.7-01].

Nhà trường dạy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình, kế hoạch đề ra, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS, một số GV áp dụng công nghệ thông tin vào bài giảng đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. Hội đồng trường thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Cuối mỗi năm học Ban giám hiệu đều có báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. GV thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng, phụ đạo học sinh có kế hoạch và sát với thực tế. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng, phụ đạo ở một số lớp trên điểm bản Pá Sáng, Nậm Ty do giáo viên thiếu kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên hiệu quả chưa cao [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường xác định rõ mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong năm học. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục từng năm học của Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng, chi tiết theo học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục. Tổ chức thực hiện nội dung trong kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo nội dung và hình thức, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

GV thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Dạy đủ các môn học, đúng theo chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Linh hoạt điều chỉnh các hoạt động giáo dục. Phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

Nhà trường tổ chức cho GV thảo luận, góp ý để hoàn chỉnh kế hoạch giáo dục, sau đó phổ biến, công khai trong học sinh và cha mẹ học sinh, cộng đồng thông qua các buổi sinh hoạt, các cuộc họp phụ huynh và niêm yết công khai.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được giải trình và được Phòng GD&ĐT kiểm tra, phê duyệt ngay từ đầu các năm học.

3. Điểm yếu

Việc bồi dưỡng, phụ đạo ở một số lớp trên điểm bản Pá Sáng, Nậm Ty do giáo viên thiếu kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục công khai kế hoạch giáo dục, rút kinh nghiệm đánh giá vào cuối năm học và thực hiện hiệu quả trong các năm tiếp theo.

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh phù hợp với điều kiện thực tế tại lớp mình phụ trách. Việc lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng, phụ đạo cần bám sát với đối tượng học sinh. Ban giám hiệu định kỳ đánh giá, tư vấn nâng cao chất lượng.

Chú trọng đến kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng Internet, các cuộc thi kiến thức, năng khiếu cho học sinh.

Giao cho thầy giáo Hà Quốc Tuấn giáo viên Tin học xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CNTT cho GV kịp thời đáp ứng nhu cầu dạy học.

Thời gian thực hiện trong năm học 2023-2024

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn dựa theo công văn hướng dẫn của các cấp, ngành, dựa vào kế hoạch chỉ đạo năm học của Hiệu trưởng, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. Triển khai kế hoạch tới toàn thể CB, GV trong các buổi họp chuyên môn hàng tháng và được ghi lại trong sổ nghị quyết của nhà trường **[H1-1.8-01]; [H5-5.1-03]**.

Trong quá trình dạy học, GV luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các kĩ thuật dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của HS. Nhiều hình thức dạy học được vận dụng như dạy theo nhóm, dạy cá thể hóa,... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS, điều kiện nhà trường, tích cực đưa ra các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Tích cực dự giờ học hỏi đồng nghiệp. Tuy nhiên, nhà trường có 02 đồng chí giáo viên có tuổi nên việc đổi mới phương pháp dạy học còn chậm **[H1-1.4-05]**.

Các tổ khối chuyên môn và tổ văn phòng đã tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, xây dựng kế hoạch của tổ khối, tổ chức cho các lớp đăng kí các chỉ tiêu năm học, đăng kí thi đua, bồi dưỡng đội ngũ, tham gia các hoạt động khác, và được thể hiện trong sổ nghị quyết của tổ **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]**.

Nhà trường xếp thời khóa biểu các lớp phù hợp với tâm sinh lý của học sinh và tình hình tổ chức giảng dạy của trường, giáo viên có kĩ năng xây dựng kế hoạch tuần theo thời khóa biểu của lớp mình theo đúng quy định **[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]**.

Để nâng cao chất lượng dạy và học giáo viên luôn đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với đặc trưng môn học, với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Qua đó, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đưa ra các giải pháp biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lớp mình phụ trách, cuối năm học mỗi đồng chí có một báo cáo đổi mới nộp về kho tài liệu của nhà trường. Các tổ khối đã thực hiện tốt các chuyên đề chuyên sâu cùng nhau tháo gỡ những khó khăn trong chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng học sinh. **[H5-5.2-03]; [H1-1.4-08]**.

Thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng HS, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. Thực hiện văn bản 9832/BGDĐT-GDTH về hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học; công văn 896/BGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh TH; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới; Văn bản số: 3977/BGDĐT-GDTH về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học bắt đầu thực hiện đối với lớp 1 năm học 2020 - 2021; đối với lớp 2 năm học 2021 - 2022; lớp 3 năm 2022 – 2023; lớp 4 năm 2023 – 2024. Văn bản 5842/BGDĐT-VP về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông. Hằng năm, nhà trường nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo

dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS [**H1-1.1-07**].

Việc đánh giá chất lượng HS được nhà trường quán triệt một cách nghiêm túc theo đúng quy định về đánh giá học sinh Tiểu học Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT-GDTH, ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT. Hằng năm, nhà trường đều có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS. Triển khai thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về việc đánh giá học sinh Tiểu học bắt đầu thực hiện với lớp 1 năm học 2020 - 2021; đối với lớp 2 năm học 2021 - 2022; lớp 3 năm 2022 - 2023; lớp 4 năm 2023 - 2024. Cuối mỗi học kỳ và cuối năm học mỗi lớp có bảng tổng hợp kết quả giáo dục học sinh và khen thưởng học sinh có thành tích trong năm học kịp thời [**H5-5.2-04**].

Hằng năm, nhà trường xây dựng các kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, bồi dưỡng kỹ năng viết văn cho học sinh thông qua việc dạy học tập làm văn theo hướng mở. Mở rộng vốn từ, lên kế hoạch tổ chức các HĐTN cho học sinh, có kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ, giúp đỡ những em khó khăn trong học tập. Đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình HS của khối lớp mình phụ trách để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo hợp lý. Khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi do trường và ngành tổ chức như Olympic Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV, Olympic và các cuộc thi khác. Đồng thời có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân đạt giải trong các cuộc thi và nhân rộng các gương điển hình [**H2-2.4-05**]; [**H5-5.2-05**].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp TH quy định của Bộ GD&ĐT.

Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông. Đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đối tượng và môi trường giáo dục. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Hằng năm, nhà trường đều có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

3. Điểm yếu

Nhà trường có 02 đồng chí giáo viên có tuổi nên việc đổi mới phương pháp dạy học còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục xây dựng các kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, phát huy năng lực phẩm chất HS. Tăng cường bồi dưỡng và phụ đạo HS.

Đầu năm học nhà trường tổ chức mở các chuyên đề trao đổi thêm nhiều phương pháp giảng dạy tích cực để giáo viên chủ động áp dụng vào công tác giảng dạy. Sau mỗi chuyên đề Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán dự giờ thăm lớp, trao đổi phương pháp, góp ý, giúp đỡ để mỗi giáo viên dần nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Cuối mỗi học kỳ tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc thực hiện chuyên đề đã triển khai.

GV tăng cường tự bồi dưỡng, tự học hỏi, mạnh dạn đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. BGH thường xuyên dự giờ, tư vấn hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy.

Thời gian dự kiến thực hiện: Tháng 9/2023. Thời gian dự kiến hoàn thành tháng 12 năm 2023.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ điểm từng tháng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần hỗ trợ và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện. Nhà trường tổ chức cho HS tham gia HĐTN và HĐNGLL... để củng cố kiến thức đã học đồng thời Liên Đội nhà trường phối kết hợp cùng tổ chức cho học sinh tham gia vào các hoạt động vui chơi, văn hóa văn nghệ, giải trí sau những giờ học căng thẳng [H5-5.3-01];

[H4-4.2-02].

Căn cứ vào các kế hoạch đã xây dựng, nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như: Hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, giao lưu văn nghệ, các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp và thăm gia đình chính sách,... theo kế hoạch đã đề ra. Học sinh được đăng kí tham gia các hoạt động như HĐTN và HĐNGLL, các câu lạc bộ theo sở thích của cá nhân **[H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].**

Hàng năm, nhà trường và các tổ khối xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn có nội dung tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích,..và triển khai thực hiện đến từng cá nhân, GV tích cực tự học, bồi dưỡng để nâng cao kĩ năng tổ chức các hoạt động đạt hiệu quả **[H1-1.4-05].**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động giáo dục, thực hiện tốt việc phân công, huy động CB,GV,NV cùng tham gia hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được học hòa nhập quan tâm giúp đỡ học sinh. Các nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Nhà trường đạt nhiều thành tích trong các hoạt động phong trào do Phòng GD&ĐT tổ chức (giao lưu các môn văn hóa khối 4+5; tham gia thể thao cấp huyện). Tuy nhiên, một số học sinh khối lớp 1,2 do các em còn nhỏ nên việc tham gia các hoạt động trải nghiệm chưa mạnh dạn, tự tin **[H5-5.3-04]; [H1-1.1-07]; [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo TPT Đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, các câu lạc bộ, các hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích được tổ chức có hiệu quả được cấp có thẩm quyền tặng giấy khen, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Đặc biệt từ năm học 2022 - 2023 nhà trường đã đẩy mạnh hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS khi tham gia hoạt động các câu lạc bộ.

Nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh. HS được đăng kí tham gia các hoạt động giáo dục NGLL, các câu lạc bộ theo sở thích của cá nhân.

Các hoạt động giáo dục khác có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trong nhà trường đảm bảo cho tất cả 100% các em đều được tham gia một cách tích cực, chủ động với tinh thần ý thức trách nhiệm cao. Hàng tuần, hàng tháng đều có đánh giá kết quả hoạt động NGLL vào các buổi chào cờ, HĐTN đầu

tuần hay cuộc họp hội đồng cuối tháng.

3. Điểm yếu

Một số học sinh khối lớp 1,2 do các em còn nhỏ nên việc tham gia các hoạt động trải nghiệm chưa mạnh dạn, tự tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề từng tháng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần hỗ trợ và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện. Nhà trường tổ chức cho HS tham gia HĐTN và HĐNGLL...Các hoạt động được đánh giá rút kinh nghiệm có giải pháp tổ chức đạt hiệu quả cao hơn.

Trường chỉ đạo Liên đội chủ động tổ chức cho HS tham gia các hoạt động giáo dục khác ngoài lên lớp tại trường bằng các hình thức lôi cuốn, hấp dẫn. Qua mỗi học kì và cuối năm học Liên đội đều tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức khen thưởng với những học sinh có thành tích tốt, có sự cố gắng cao.

Trong những năm học tới, nhà trường tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn, phối hợp với BDDCMHS, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí để tổ chức cho học sinh được tham quan, dã ngoại nhiều hơn và mở rộng đối tượng tham gia.

Lựa chọn các nội dung phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Thời gian thực hiện từ tháng 9/2023.

Thời gian dự kiến hoàn thành: Tháng 12/2023 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) *Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể phối hợp giúp đỡ về công tác phổ cập, nhà trường tham mưu với địa phương xây dựng và thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDTH theo phân công của Ban chỉ đạo Phổ

cấp - Xóa mù chữ xã Hua Thanh (theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). Hàng năm, Hiệu trưởng quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên tham gia điều tra thôn bản. Đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác PCGDTH chính xác, khoa học. Tuy nhiên, một số giáo viên phụ trách đội bản cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời [H5-5.4-01].

Hồ sơ PCGDTH của nhà trường được lưu trữ đầy đủ gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác PCGDTH, sổ đăng bộ, sổ PCGDTH, sổ biến động, danh sách học sinh HTCTTH các năm, báo cáo của nhà trường và ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác PCGDTH, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt PCGDTH- CMC. Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức rà soát, cập nhật số liệu phổ cập 3 lần vào tháng 5, tháng 9 và tháng 12. Sổ đăng bộ cập nhật đầy đủ học sinh tuyển mới và học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học. Tính tiền năm học cho học sinh, ghi chép chính xác học sinh chuyển đi, chuyển đến. Nhà trường có 6 học sinh khuyết tật học hòa nhập, có sổ theo dõi học sinh khuyết tật. Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục Tiểu học theo quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng cho mỗi năm học. Nhà trường thường xuyên cập nhật và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của địa phương, của cấp trên có kế hoạch và thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH [H1-1.5-01]; [H5-5.4-02].

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào học lớp 1. Ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đến các bản thông báo, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em ra lớp đúng thời gian quy định. Kết hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân, "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường" để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp, không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác sơ kết tổng kết các hoạt động của nhà trường, trong đó có công tác phổ cập giáo dục. Duy trì công tác phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, 100% học sinh trong độ tuổi được huy động ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Trẻ HTCTTH độ tuổi 11 đạt từ 93,7% trở lên. Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo đủ các tiêu chí theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 được công nhận đạt PCGDTH mức độ 3 [H5-5.4-03]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội; sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng cho mỗi năm học. Nhà trường

thường xuyên cập nhật và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của địa phương, của cấp trên có kế hoạch và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục Tiểu học, đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác PCGDTH chính xác, khoa học. Hồ sơ quản lý phổ cập đầy đủ theo quy định.

Nhà trường luôn quan tâm hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường học hòa nhập đạt kết quả tốt. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên phụ trách đội bản cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học nhà trường phân công cụ thể cho từng đồng chí cán bộ, giáo viên và phối kết hợp với các trường đóng trên địa bàn xã thống nhất cập nhật chính xác kịp thời đầy đủ thông tin. Thường xuyên điều tra, đối khớp, cập nhật thông tin biến động vào hồ sơ phổ cập. Ban chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, huy động học sinh ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2023.

Thời gian dự kiến hoàn thành tháng 11/2023 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối

với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục dạy và học ở tất cả các khối lớp, nắm bắt kịp thời chất lượng học sinh của từng khối lớp từ đó có kế hoạch, biện pháp tham mưu, tư vấn cho giáo viên về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng cho các đối tượng học sinh. GV dạy đúng đối tượng học sinh, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng phụ đạo học sinh vào buổi học thứ hai trong ngày bằng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng học sinh. Tỷ lệ HS được khen hàng năm đạt 30% trở lên. Chất lượng HS được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, sổ theo dõi kiểm tra đánh giá học sinh hằng năm và được tổng hợp đánh giá trên phần mềm EMIS, EQMS, CSDL quốc gia, sổ chủ nhiệm. Kết quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định. Song chất lượng của HS chưa đồng đều giữa các khối lớp [H1-1.5-05]; [H2-2.1-01]; [H5-5.3-06].

Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đều đạt trên 98% trở lên. Hằng năm, căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét học sinh 11 tuổi đủ điều kiện HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh HTCTTH lưu trữ tại trường. Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH đều đạt 93,7% trở lên. Tỷ lệ HS 11-14 tuổi HTCTTH đều đạt 100%, không có học sinh bỏ học. Kết quả cụ thể được nhà trường thống kê tổng hợp trong báo cáo sơ, tổng kết [H1-1.1-07]; [H2-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt trên 98%. Học sinh tham gia tích cực và đạt kết quả cao trong các hội thi, giao lưu do các cấp tổ chức. Tỷ lệ HS được khen thưởng của nhà trường hàng năm đạt từ 30% trở lên và tăng dần theo các năm học.

Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình, có ý thức tự học, tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo HS chưa đạt chuẩn, luyện viết chữ cho học sinh nên tỉ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH nhiều năm đều đạt 100% không có hiện tượng học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu

Chất lượng của học sinh chưa đồng đều giữa các khối lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác chỉ đạo chuyên môn đối với các khối lớp. Nâng cao chất lượng giảng dạy ở tất cả các khối lớp.

Nhà trường yêu cầu giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn đổi mới phương pháp dạy học, phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu ngay từ đầu năm học, có giải pháp cụ thể trong việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho học

sinh, chuẩn bị mọi điều kiện để học sinh tham gia các hội thi.

Tăng cường công tác kiểm tra, giúp đỡ giáo dể nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thời gian dự kiến hoàn thành: Tháng 5/2024.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

*** Điểm mạnh nổi bật**

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tâm lý học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn. Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp.

Đạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS. Đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo hợp lý giữa nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh, điều kiện thực tế của địa phương.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm, thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phù đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

Trường có nhiều biện pháp chỉ đạo linh hoạt trong tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục toàn diện. Trong đó hoạt động giáo dục NGLL, HĐTN, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, được học sinh hưởng ứng sôi nổi, tích cực tham gia góp phần thúc đẩy hoạt động học tập trong nhà trường. Nhà trường chỉ đạo Liên đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Hàng năm

huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt trên 98%. Tỷ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH nhiều năm đều đạt 100%, số trẻ còn lại đều đang học các lớp TH, không có học sinh bỏ học.

*** Điểm yếu cơ bản**

Chất lượng của học sinh chưa đồng đều giữa các khối lớp. Khi tổ chức các hoạt động ở hai điểm trường Pá Sáng, Nậm Ty còn gặp nhiều khó khăn do các em chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động.

*** Đánh giá tiêu chuẩn 5:**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 5/5 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 5/5 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí

C. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hằng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H5-5.2-01]; [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục nhà trường giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Trong kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình

giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng linh hoạt, phù hợp, triển khai hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Trong những năm học tiếp theo nhà trường tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới những nội dung phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục của học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu; văn hóa, văn nghệ; thể dục thể thao. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Tuy nhiên vẫn còn một số gia đình phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường. Học sinh có năng khiếu về các môn học, thể dục thể thao tham gia giao lưu cuộc thi các cấp đa số đều đạt giải [H2-2.1-01]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H4-4.2-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. Học sinh tham gia các cuộc giao lưu các cấp đều đạt giải. Có chính sách quan tâm khen thưởng học sinh vượt trội; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng phụ đạo học sinh chuyên biến mạnh mẽ qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó mặc cho thầy cô và nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ

với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ngày lồng ghép bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, BDDCMHS khen thưởng đề động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng, phụ đạo học sinh trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: *Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 phòng thư viện với tổng diện tích 66m², có đủ giá, tủ chuyên dùng trong thư viện để sắp xếp sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc. Ngoài phòng thư viện nhà trường còn bố trí các bàn đọc linh hoạt, thư viện xanh tại các lớp học và khu vui chơi. Thư viện có máy tính được kết nối Internet thuận tiện cho việc tra cứu tư liệu. Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để CB, GV, NV và học sinh thực hiện. Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Đến thời điểm hiện tại thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Nhà trường đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thư viện đạt thư viện chuẩn [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh. Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp đầu tư cho nhà trường đề thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về công tác thư viện, thiết bị; hằng năm kiểm kê, rà soát, bổ sung các đầu sách cho thư viện.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL, GV, VN, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tuy nhiên việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thường xuyên. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen ... [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, CBQL, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Xây dựng Kế hoạch chiến lược theo giai đoạn, Kế hoạch giáo dục phù hợp và nâng cao các chỉ số qua từng năm học. Triển khai tích cực hiệu quả CTGDPT 2018. Có giải pháp kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện để đạt và vượt chỉ tiêu.

Nhà trường luôn sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giao lưu, hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trung cầu ý kiến trực tiếp, thư góp ý, trang website...

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ GD&ĐT. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp. Kết quả xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất; tỷ lệ học sinh HTCTLH và HTCTTH đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Hằng năm nhà trường xây dựng tốt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, ghi sổ nghị quyết. Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường đã có nhiều năm đạt kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng. Cụ thể số học sinh tham gia các cuộc thi giao lưu Olympic Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 4, 5 cấp huyện; các cuộc thi trên Internet của các cấp đạt kết quả cao, một số nội dung giao lưu đứng trong top đầu của toàn huyện. Tỷ lệ học sinh HTCTLH, HTCTTH hằng năm cao và ổn định cụ thể:

* **Năm 2019 - 2020:** Thi giải toán trên Internet cấp trường: 32 em; cấp huyện 04 em. Thi tiếng Anh trên Internet cấp trường: 10 em; huyện 02 em. Hội khỏe cấp huyện: đạt 03 giải (01 nhất; 01 nhì; 03 KK). Thi viết chữ đẹp cấp trường: 30 em; cấp huyện không tổ chức.

* **Năm 2020 - 2021:** Thi giao lưu khối 4+5 cấp huyện: 3 giải ba; 7 giải khuyến khích. Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp huyện: 5 giải khuyến khích. Học sinh đạt giải thi cuộc giải Toán qua mạng: Cấp trường: 25 em; Tiếng Anh (IOE): Cấp trường: 10 em.

* **Năm 2021-2022:** Thi giải toán trên Internet cấp trường: 35 em; cấp huyện

02 em. Thi tiếng Anh trên Internet cấp trường: 10 em; huyện 02 em. Thi giao lưu học sinh khối 4,5 cấp huyện đạt 10 em trong đó: 01 giải nhất; 02 giải nhì; 03 giải ba; 04 giải khuyến khích. Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt: 15 em; Học sinh đạt giải thi Toán qua mạng Internet: 25 em;

* **Năm 2022 - 2023:** Hội thi Giai điệu tuổi hồng cấp Huyện đạt: Đạt giải nhì toàn đoàn: (Trong đó: Đạt 01 giải A; 01 giải B; 01 giải C). Thi giao lưu môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh khối 4+5 cấp huyện: Đạt 11 giải: (Trong đó: 02 giải ba; 09 giải khuyến khích). Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, toán Olympic, IOE khối 1,2,3 cấp huyện 27 giải: (Trong đó: 02 giải nhất, 02 giải nhì; 02 giải ba; 21 khuyến khích). Thi thể thao cấp huyện giai đoạn 1: 02 giải ba (chạy 60m, 300m). Thi thể thao CBGV 01 giải ba (bóng chày).

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn giữ vững tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ I. Tỷ lệ học sinh HTCTTH đối với học sinh lớp 5 đều đạt 100% [H2-2.1-01]; [H5-5.2-04]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết năm học, tổng kết. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyên môn biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng cao. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ của học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trong học tập và hoạt động nên chưa phát huy hết năng lực, sở trường của bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học phân hóa phù hợp đối tượng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý tốt nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với giúp đỡ học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng lộ trình đạt chuẩn đầu ra đối với môn Tiếng Việt CTGDPT 2018.

Duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4

- Điểm mạnh

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện đạt chuẩn.

Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường đã có nhiều năm đạt kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng. Cụ thể số học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả cao, một số nội dung giao lưu đứng trong top đầu của toàn huyện.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết năm học, tổng kết. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyên môn mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng cao. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ của học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

- Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Đánh giá

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 1/5

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 4/5

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Cùng với sự phát triển trong phong trào giáo dục của huyện, của tỉnh, tập thể Sư phạm nhà trường đã nỗ lực vượt qua những khó khăn và đã lập được nhiều thành

tích trong việc thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 tháng 4 năm 2017. Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Trong những năm qua, nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến và Tập thể Lao động Xuất sắc.

Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo của các cấp chính quyền, của Phòng GD&ĐT huyện, sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể của xã cùng với sự nỗ lực của tập thể CB, GV, NV, trường TH xã Hua Thanh thực hiện công tác kiểm định nhằm phát huy những mặt mạnh và tìm ra những mặt hạn chế, thiếu sót để khắc phục, đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, phân đầu đưa nhà trường phát triển ngày càng vững chắc hơn, nâng cao uy tín của nhà trường, xứng đáng với niềm tin của các cấp các ngành, của chính quyền và phụ huynh và học sinh.

Hội đồng Tự đánh giá kiểm định của trường TH xã Hua Thanh tự đánh giá và nhận thấy:

- Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nền nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng giáo dục của học sinh luôn được duy trì và giữ vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương cấp học đạt chỉ tiêu.

- Ban giám hiệu nhà trường làm tốt công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo quy định, nhiệt tình và năng động có kinh nghiệm quản lý. Luôn duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ và xây dựng tập thể nhà trường nền nếp, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí; có trình độ chuyên môn, luôn yêu nghề mến trẻ, đáp ứng yêu cầu của ngành. Nhà trường luôn coi trọng trình độ năng lực của giáo viên, hiệu quả công việc được giao của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chính vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển năm sau cao hơn năm trước.

- Đa số học sinh chăm ngoan, hiếu học, kính thầy mến bạn, có cố gắng vươn lên trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do các cấp tổ chức, hoàn thành tốt các nhiệm vụ người học sinh.

- Nhà trường có khuôn viên sạch sẽ khang trang, đảm bảo an toàn, thân thiện, có cổng trường, có hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương và thực tế của nhà trường. Trường có diện tích rộng, thoáng mát,

thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị, hành chính và có biện pháp cụ thể về tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục.

- Cấp Ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Hua Thanh luôn quan tâm, ủng hộ phong trào giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, sự đồng thuận giúp đỡ của Hội cha mẹ học sinh.

- Hồ sơ, sổ sách quản lý được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt. Học sinh được học tập trong môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn.

- Gia đình và nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, trong đó công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh cũng luôn được nêu cao. Nhà trường có tủ thuốc với đầy đủ danh mục thuốc theo quy định; Ngoài ra còn được đầu tư đầy đủ dụng cụ y tế sơ cấp cứu, kiểm tra sức khỏe định kỳ và tiêm chủng phòng bệnh cho học sinh kịp thời, đúng quy định.

Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, cha mẹ học sinh trong những năm qua nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào. Nhà trường luôn xác định việc bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên là một nhiệm vụ hết sức quan trọng vì vậy mà chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao, đặc biệt là số lượng học sinh tham gia các cuộc giáo lưu, cuộc thi các cấp ngày càng tăng.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Hội đồng tự đánh giá, nhà trường đã huy động lực các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường, đồng thời phối hợp với địa phương, phòng GD&ĐT huyện Điện Biên cùng với các thành viên Hội đồng tự đánh giá đã tích cực làm việc theo kế hoạch kiểm định đã đề ra. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018//TT - BGD&ĐT, tập thể sư phạm nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được là cả một quá trình phấn đấu của tập thể sư phạm nhà trường. Kết quả giáo dục chính là những tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhà trường vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định: Đội ngũ CBQL và GV hàng năm có sự biến động, năng lực chuyên môn của một số giáo viên còn hạn chế dẫn đến việc chỉ đạo thực hiện của Ban giám hiệu gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, việc thực hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị mình trong thời gian tới.

Đối chiếu với tổng số 81 chỉ số của 27 tiêu chí/05 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, qua việc tự đánh giá kết quả năm học 2023 - 2024 trường

nhận thấy các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

Các tiêu chí Đạt mức 1: 27/27 tỷ lệ 100%

Các tiêu chí Đạt mức 2: 27/27 tỷ lệ 100%

Các tiêu chí Đạt mức 3: 14/19 tỷ lệ 73,7%

Các tiêu chí Đạt mức 4: 1/5 tỷ lệ 20%

Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, trường TH xã Hua Thanh huyện Điện Biên tự kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 2, đạt trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của trường TH xã Hua Thanh huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên. Kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, tiến hành kiểm định và công nhận./.

Hua Thanh, ngày 15 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thu Hiền